ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ

Thông báo số 48/2017/TB-LPQT ngày 27 tháng 11 năm 2017 về việc điều ước quốc tế có hiệu lực: "Nghị định thư về đường biên giới và mốc quốc giới giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào"

(Tiếp theo Công báo số 1009 + 1010)

PHỤ LỤC 2

Đính kèm

NGHỊ ĐỊNH THƯ VỀ ĐƯỜNG BIÊN GIỚI VÀ MỐC QUỐC GIỚI GIỮA NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM VÀ NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC QUỐC GIỚI

TẬP 1

TỪ MỐC GIỚI SỐ 1 ĐẾN MỐC GIỚI SỐ 402

ỦY BAN LIÊN HỢP CẮM MỐC BIÊN GIỚI VIỆT NAM - LÀO
NĂM 2016

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 76

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 30 tháng 5 năm 2009</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1326,21</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 76 cắm trên đỉnh núi Đàn Tợ, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 406 164,58
290 021,04</td><td rowspan="2">21°44'47,961"
102°58'10,664"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1325,01</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 75 đến mốc giới số 76 là 48°05'28"; khoảng cách là 2888,62m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 76 đến mốc giới số 77 là 110°51'58"; khoảng cách là 555,19m.</td><td colspan="3"> 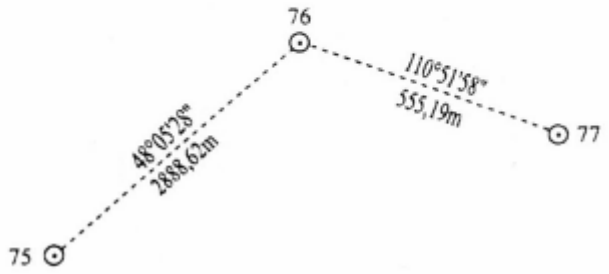
</td></tr>
</table>

78

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 77

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 13 tháng 6 năm 2009</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1418,13</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 77 cắm trên đỉnh núi Y Hươi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 405 966,83
290 539,82</td><td rowspan="2">21°44'41,754"
102°58'28,803"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,50</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1416,63</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 76 đến mốc giới số 77 là 110°51'58"; khoảng cách là 555,19m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 77 đến mốc giới số 78 là 172°07'26"; khoảng cách là 1095,22m.</td><td colspan="3"> 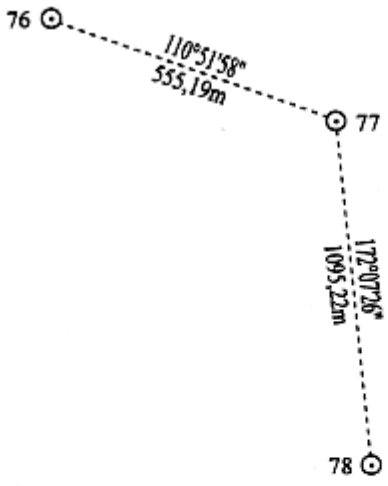
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 78

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiêu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 16 tháng 6 năm 2009</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1233,97</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 78 cắm trên yên ngựa, cạnh đường mòn, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 404 881,94
290 689,90</td><td rowspan="2">21°44'06,554"
102°58'34,519"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1232,77</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 77 đến mốc giới số 78 là 172°07'26"; khoảng cách là 1095,22m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 78 đến cọc dấu số 78/1 là 144°43'25"; khoảng cách là 1592,64m.</td><td colspan="3"> 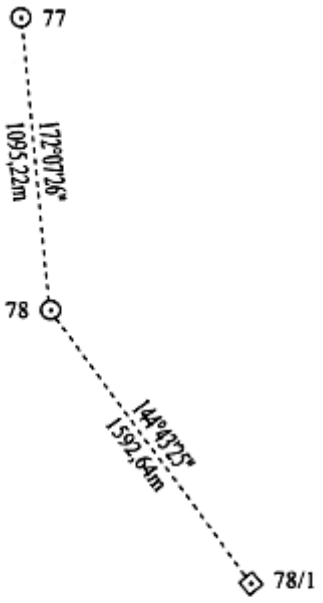
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 78/1

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đơn</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 20 tháng 3 năm 2014</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
790,35</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 78/1 cắm trên bờ ruộng bậc thang (B. Huổi Quang), trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 403 581,75
291 609,68</td><td rowspan="2">21°43'24,681"
102°59'07,107"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
1,54</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
788,81</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 78 đến cọc dấu số 78/1 là 144°43'25"; khoảng cách là 1592,64m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 78/1 đến mốc giới số 79 là 190°42'44"; khoảng cách là 106,41m.</td><td colspan="3"> 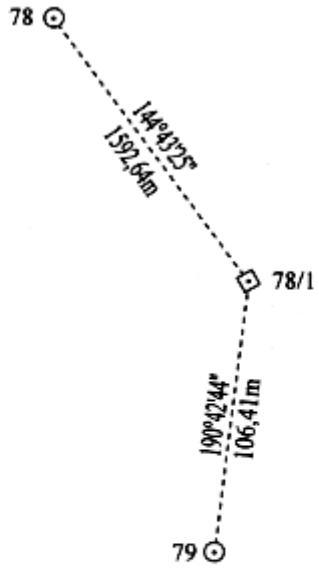
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 79

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 17 tháng 01 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
810,76</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 79 cắm trên yên ngựa, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 403 477,19
291 589,90</td><td rowspan="2">21°43'21,274"
102°59'06,467"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
809,56</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 78/1 đến mốc giới số 79 là 190°42'44"; khoảng cách là 106,41m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 79 đến mốc giới số 80 là 161°34'57"; khoảng cách là 1031,62m.</td><td colspan="3"> 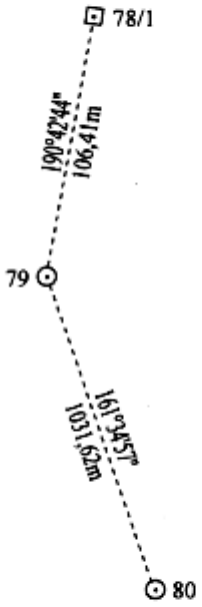
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 80

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiêu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 14 tháng 7 năm 2009</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
641,08</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 80 cắm trên sống núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 402 498,41
291 915,83</td><td rowspan="2">21°42'49,596"
102°59'18,248"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
639,88</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 79 đến mốc giới số 80 là 161°34'57"; khoảng cách là 1031,62m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 80 đến mốc giới số 81 là 205°15'17"; khoảng cách là 1607,99m.</td><td colspan="3"> 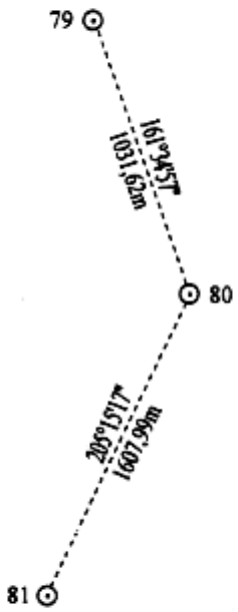
</td></tr>
</table>

83

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 81

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 17 tháng 7 năm 2009</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
861,91</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 81 cắm trên yên ngựa, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 401 044,11
291 229,79</td><td rowspan="2">21°42'02,033"
102°58'55,043"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
860,71</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 80 đến mốc giới số 81 là 205°15'17"; khoảng cách là 1607,99m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 81 đến mốc giới số 82 là 155°47'20"; khoảng cách là 1968,78m.</td><td colspan="3"> 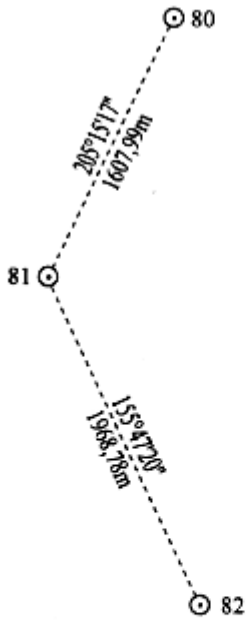
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 82

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 29 tháng 11 năm 2009</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
787,42</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 82 cắm trên đỉnh núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 399 248,50
292 037,19</td><td rowspan="2">21°41'04,007"
102°59'23,936"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
786,22</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 81 đến mốc giới số 82 là 155°47'20"; khoảng cách là 1968,78m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 82 đến mốc giới số 83 là 199°39'16"; khoảng cách là 3162,73m.</td><td colspan="3"> 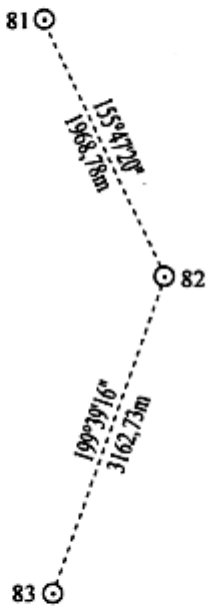
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 83

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 01 tháng 11 năm 2009</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
456,75</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 83 cắm trên sống núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 396 270,04
290 973,42</td><td rowspan="2">21°39'26,742"
102°58'48,289"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,50</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
455,25</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 82 đến mốc giới số 83 là 199°39'16"; khoảng cách là 3162,73m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 83 đến cọc dấu số 83/1(1) là 170°48'07"; khoảng cách là 1034,49m.</td><td colspan="3"> 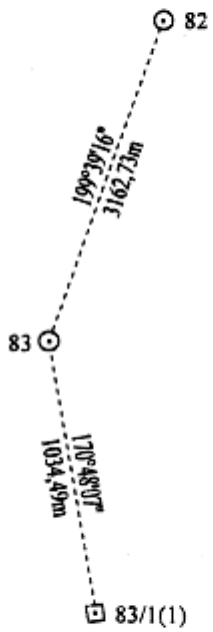
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 83/1(1)

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đôi cùng số</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 22 tháng 12 năm 2013</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
444,71</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 83/1(1) cắm trên bờ Nậm Chim (Nậm Thìn) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cọc dấu số 83/1(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 83/1(2) là 29,58m;
Khoảng cách từ cọc dấu số 83/1(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 83/1(1) là 60,46m.</td><td rowspan="2">2 395 248,85
291 138,78</td><td rowspan="2">21°38'53,617"
102°58'54,501"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
1,04</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
443,67</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 83 đến cọc dấu số 83/1(1) là 170°48'07"; khoảng cách là 1034,49m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 83/1(1) đến cọc dấu số 83/1(2) là 243°40'26"; khoảng cách là 90,04m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 83/1(1) đến cọc dấu số 83/2(1) là 160°32'03"; khoảng cách là 1435,87m.</td><td colspan="3"> 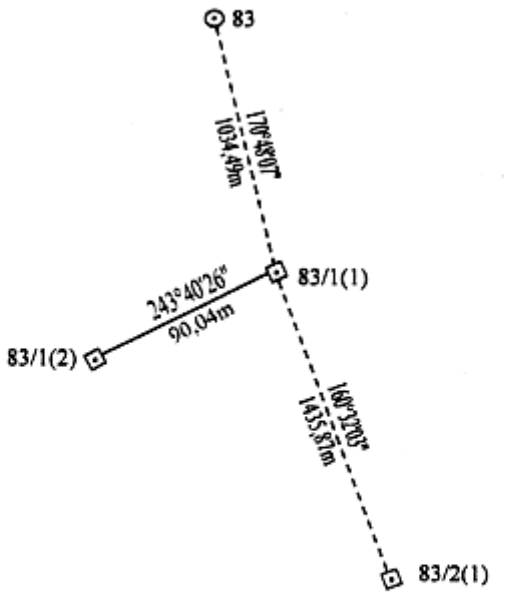
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 83/1(2)

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đôi cùng số</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 27 tháng 12 năm 2013</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
450,35</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 83/1(2) cắm trên bờ Nậm Chim (Nậm Thìn) phía Lào.
Khoảng cách từ cọc dấu số 83/1(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 83/1(2) là 29,58m;
Khoảng cách từ cọc dấu số 83/1(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 83/1(1) là 60,46m.</td><td rowspan="2">2 395 208,92
291 058,08</td><td rowspan="2">21°38'52,285"
102°58'51,713"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
1,04</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
449,31</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 83 đến cọc dấu số 83/1(2) là 175°26'18"; khoảng cách là 1064,49m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 83/1(1) đến cọc dấu số 83/1(2) là 243°40'26"; khoảng cách là 90,04m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 83/1(2) đến cọc dấu số 83/2(1) là 156°56'41"; khoảng cách là 1427,92m.</td><td colspan="3"> 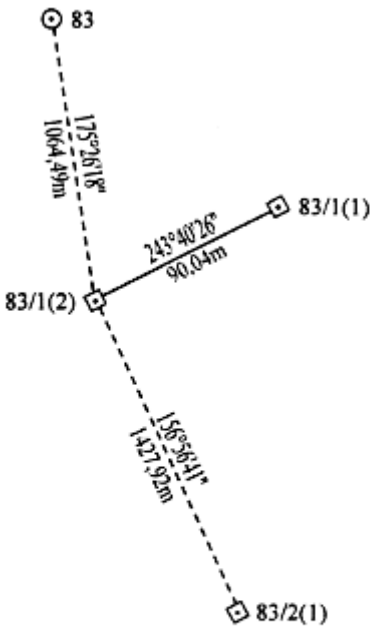
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 83/2(1)

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đôi cùng số</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 04 tháng 12 năm 2013</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
433,72</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 83/2(1) cắm trên bờ Nậm Chim (Nậm Thìn) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cọc dấu số 83/2(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 83/2(2) là 63,78m.
Khoảng cách từ cọc dấu số 83/2(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 83/2(1) là 38,62m.</td><td rowspan="2">2 393 895,05
291 617,28</td><td rowspan="2">21°38'09,813"
102°59'11,748"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
1,04</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
432,68</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 83/1(2) đến cọc dấu số 83/2(1) là 156°56'41"; khoảng cách là 1427,92m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 83/2(1) đến cọc dấu số 83/2(2) là 357°23'30"; khoảng cách là 102,40m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 83/2(1) đến cọc dấu số 83/3(1) là 165°57'08"; khoảng cách là 1478,72m.</td><td colspan="3"> 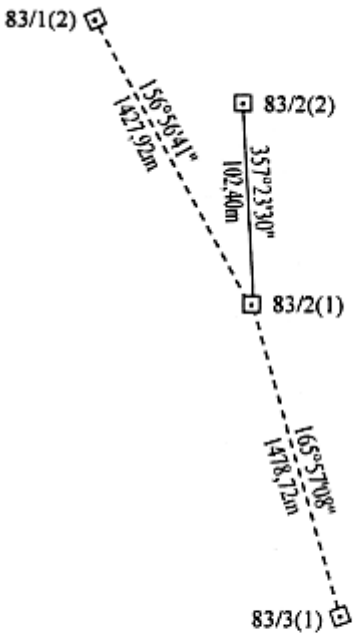
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 83/2(2)

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đôi cùng số</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 08 tháng 12 năm 2013</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
430,63</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 83/2(2) cắm trên bờ Nậm Chim (Nậm Thìn) phía Lào.
Khoảng cách từ cọc dấu số 83/2(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 83/2(2) là 63,78m.
Khoảng cách từ cọc dấu số 83/2(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 83/2(1) là 38,62m.</td><td rowspan="2">2 393 997,34
291 612,62</td><td rowspan="2">21°38'13,135"
102°59'11,540"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
1,04</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
429,59</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 83/1(2) đến cọc dấu số 83/2(2) là 155°24'23"; khoảng cách là 1332,46m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 83/2(1) đến cọc dấu số 83/2(2) là 357°23'30"; khoảng cách là 102,40m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 83/2(2) đến cọc dấu số 83/3(1) là 166°41'21"; khoảng cách là 1579,22m.</td><td colspan="3"> 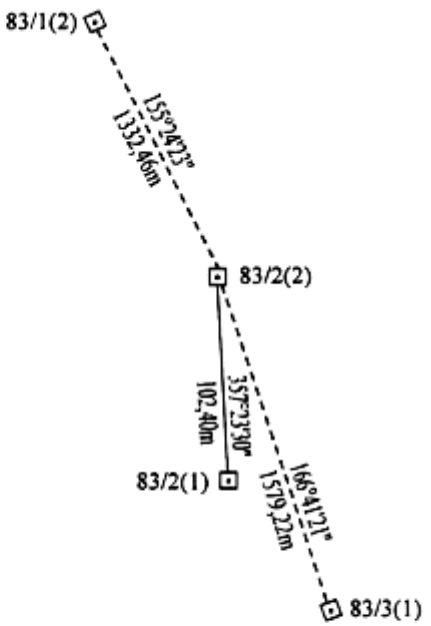
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 83/3(1)

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đôi cùng số</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 13 tháng 12 năm 2013</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
423,51</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 83/3(1) cắm trên bờ Nậm Chim (Nậm Thìn) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cọc dấu số 83/3(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 83/3(2) là 63,23m.
Khoảng cách từ cọc dấu số 83/3(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 83/3(1) là 37,44m.</td><td rowspan="2">2 392 460,55
291 976,21</td><td rowspan="2">21°37'23,334"
102°59'24,873"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
1,04</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
422,47</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 83/2(2) đến cọc dấu số 83/3(1) là 166°41'21"; khoảng cách là 1579,22m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 83/3(1) đến cọc dấu số 83/3(2) là 219°08'33"; khoảng cách là 100,67m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 83/3(1) đến cọc dấu số 83/4(1) là 196°25'16"; khoảng cách là 1909,24m.</td><td colspan="3"> 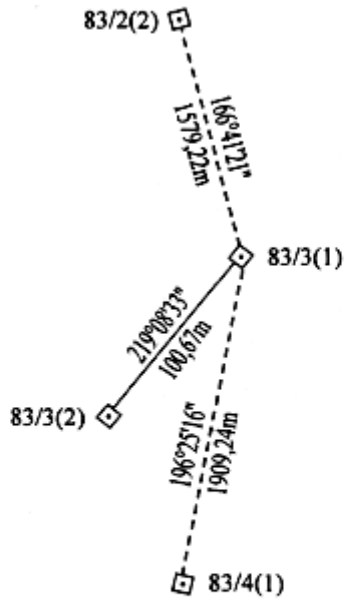
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 83/3(2)

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đôi cùng số</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 17 tháng 12 năm 2013</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
422,23</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 83/3(2) cắm trên bờ Nậm Chim (Nậm Thìn) phía Lào.
Khoảng cách từ cọc dấu số 83/3(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 83/3(2) là 63,23m.
Khoảng cách từ cọc dấu số 83/3(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 83/3(1) là 37,44m.</td><td rowspan="2">2 392 382,47
291 912,66</td><td rowspan="2">21°37'20,770"
102°59'22,698"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
1,04</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
421,19</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 83/2(2) đến cọc dấu số 83/3(2) là 169°28'28"; khoảng cách là 1642,51m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 83/3(1) đến cọc dấu số 83/3(2) là 219°08'33"; khoảng cách là 100,67m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 83/3(2) đến cọc dấu số 83/4(1) là 195°11'41"; khoảng cách là 1816,79m.</td><td colspan="3"> 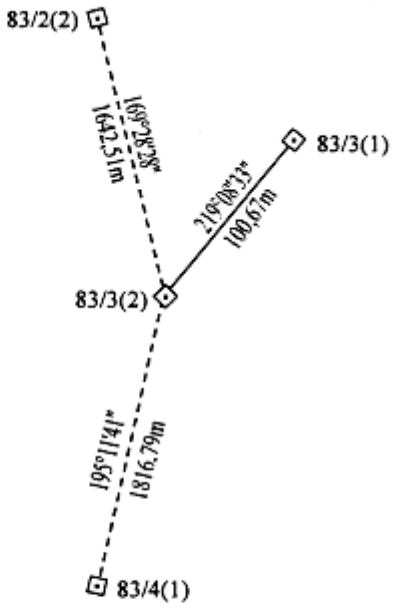
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 83/4(1)

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đôi cùng số</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 04 tháng 01 năm 2014</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
416,07</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 83/4(1) cắm trên bờ Nậm Chim (Nậm Thìn) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cọc dấu số 83/4(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 83/4(2) là 51,40m.
Khoảng cách từ cọc dấu số 83/4(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 83/4(1) là 54,37m.</td><td rowspan="2">2 390 629,19
291 436,48</td><td rowspan="2">21°36'23,578"
102°59'06,934"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
1,04</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
415,03</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 83/3(2) đến cọc dấu số 83/4(1) là 195°11'41"; khoảng cách là 1816,79m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 83/4(1) đến cọc dấu số 83/4(2) là 284°37'58"; khoảng cách là 105,77m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 83/4(1) đến cột mốc số 84(1) là 157°56'38"; khoảng cách là 1936,19m.</td><td colspan="3"> 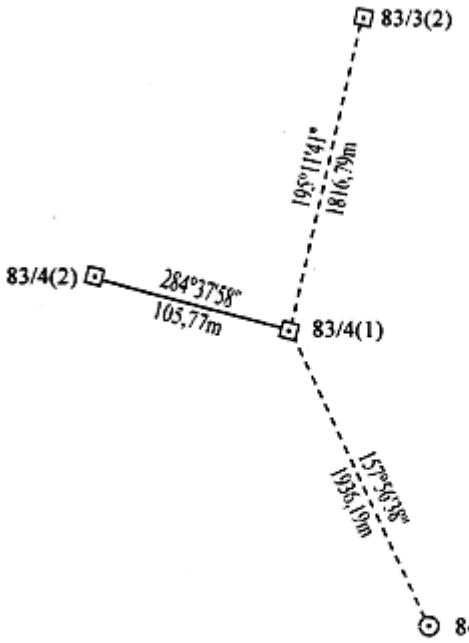
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 83/4(2)

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đôi cùng số</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 08 tháng 01 năm 2014</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
426,17</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 83/4(2) cắm trên bờ Nậm Chim (Nậm Thìn) phía Lào.
Khoảng cách từ cọc dấu số 83/4(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 83/4(2) là 51,40m.
Khoảng cách từ cọc dấu số 83/4(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 83/4(1) là 54,37m.</td><td rowspan="2">2 390 655,91
291 334,14</td><td rowspan="2">21°36'24,403"
102°59'03,365"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
1,04</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
425,13</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 83/3(2) đến cọc dấu số 83/4(2) là 198°31'28"; khoảng cách là 1820,90m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 83/4(1) đến cọc dấu số 83/4(2) là 284°37'58"; khoảng cách 105,77m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 83/4(2) đến cột mốc số 84(1) là 155°30'53"; khoảng cách là 2001,18m.</td><td colspan="3"> 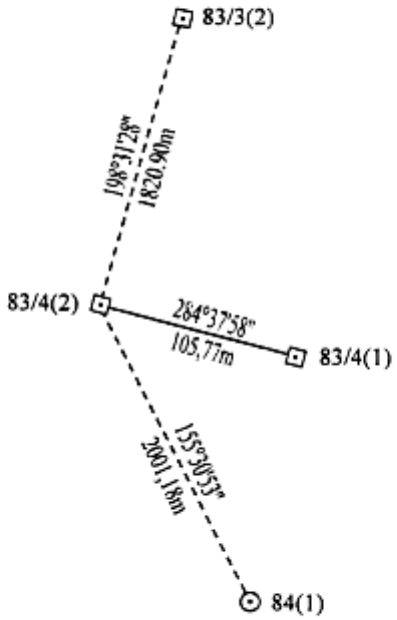
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 84(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc ba cùng số (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 10 tháng 5 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
425,71</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td colspan="2">Cột mốc số 84(1) cắm trên bờ Nậm Chim (Nậm Thìn) và sông Mặc phía Lào, nơi giao nhau giữa Nậm Chim (Nậm Thìn) và sông Mặc.
Khoảng cách từ cột mốc số 84(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 84(2) là 35,21m.
Khoảng cách từ cột mốc số 84(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 84(1) là 73,14m.
Khoảng cách từ cột mốc số 84(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 84(3) là 56,50m.
Khoảng cách từ cột mốc số 84(3) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 84(1) là 62,85m.
Khoảng cách từ cột mốc số 84(1) đến giao điểm giữa trung tuyến dòng chảy chính Nậm Chim (Nậm Thìn) và trung tuyến dòng chảy chính sông Mặc là 67,00m.</td><td>2 388 834,70
292 163,55</td><td>21°35'25,551"
102°59'33,012"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20

Độ cao mặt đất
(m)
424,51</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td colspan="2">Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 83/4(2) đến cột mốc số 84(1) là 155°30'53"; khoảng cách là 2001,18m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 84(1) đến cột mốc số 84(2) là 53°15'44"; khoảng cách là 108,35m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 84(1) đến cột mốc số 84(3) là 128°16'25"; khoảng cách là 119,35m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 84(2) đến cột mốc số 84(3) là 177°09'55"; khoảng cách là 138,91m.
Góc phương vị tọa độ từ cột mốc số 84(1) đến mốc giới số 85 là 220°20'17"; khoảng cách là 987,87m.</td><td colspan="2"> 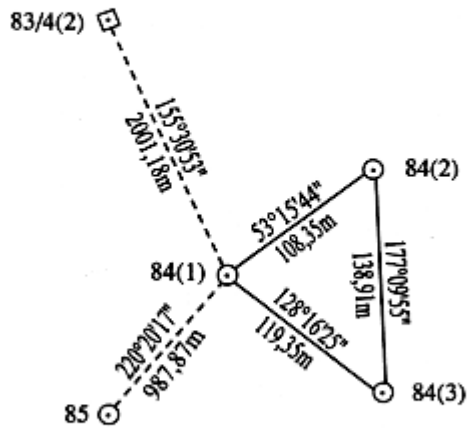
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 84(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc ba cùng số (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 22 tháng 5 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
423,64</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td colspan="2">Cột mốc số 84(2) cắm trên bờ Nậm Chim (Nậm Thìn) phía Việt Nam, nơi giao nhau giữa Nậm Chim (Nậm Thìn) và sông Mặc.
Khoảng cách từ cột mốc số 84(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 84(2) là 35,21m.
Khoảng cách từ cột mốc số 84(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 84(1) là 73,14m.
Khoảng cách từ cột mốc số 84(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 84(3) là 56,50m.
Khoảng cách từ cột mốc số 84(3) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 84(1) là 62,85m.
Khoảng cách từ cột mốc số 84(2) đến giao điểm giữa trung tuyến dòng chảy chính Nậm Chim (Nậm Thìn) và trung tuyến dòng chảy chính sông Mặc là 71,50m.</td><td>2 388 899,51
292 250,38</td><td>21°35'27,694"
102°59'36,001"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20

Độ cao mặt đất
(m)
422,44</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 83/4(2) đến cột mốc số 84(2) là 152°27'03"; khoảng cách là 1981,02m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 84(1) đến cột mốc số 84(2) là 53°15'44"; khoảng cách là 108,35m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 84(1) đến cột mốc số 84(3) là 128°16'25"; khoảng cách là 119,35m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 84(2) đến cột mốc số 84(3) là 177°09'55"; khoảng cách là 138,91m.
Góc phương vị tọa độ từ cột mốc số 84(2) đến mốc giới số 85 là 221°36'27"; khoảng cách là 1093,74m.</td><td colspan="3"> 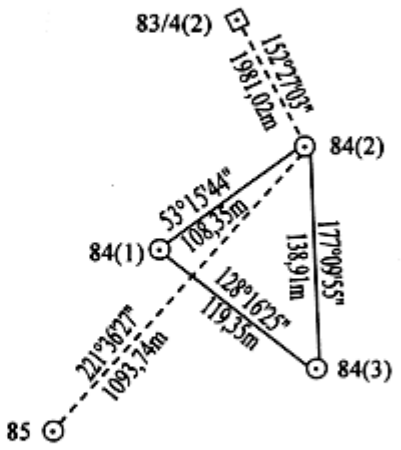
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 84(3)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc ba cùng số (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 31 tháng 5 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
430,99</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cột mốc số 84(3) cắm trên bờ sông Mặc phía Việt Nam, nơi giao nhau giữa Nậm Chim (Nậm Thìn) và sông Mặc.
Khoảng cách từ cột mốc số 84(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 84(2) là 35,21m.
Khoảng cách từ cột mốc số 84(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 84(1) là 73,14m.
Khoảng cách từ cột mốc số 84(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 84(3) là 56,50m.
Khoảng cách từ cột mốc số 84(3) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 84(1) là 62,85m.
Khoảng cách từ cột mốc số 84(3) đến giao điểm giữa trung tuyến dòng chảy chính Nậm Chim (Nậm Thìn) và trung tuyến dòng chảy chính sông Mặc là 68,00m.</td><td rowspan="2">2 388 760,77
292 257,25</td><td rowspan="2">21°35'23,188"
102°59'36,302"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
429,79</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 83/4(2) đến cột mốc số 84(3) là 154°01'47"; khoảng cách là 2108,01m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 84(1) đến cột mốc số 84(2) là 53°15'44"; khoảng cách là 108,35m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 84(1) đến cột mốc số 84(3) là 128°16'25"; khoảng cách là 119,35m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 84(2) đến cột mốc số 84(3) là 177°09'55"; khoảng cách là 138,91m.
Góc phương vị tọa độ từ cột mốc số 84(3) đến mốc giới số 85 là 227°11'35"; khoảng cách là 999,31m.</td><td colspan="3"> 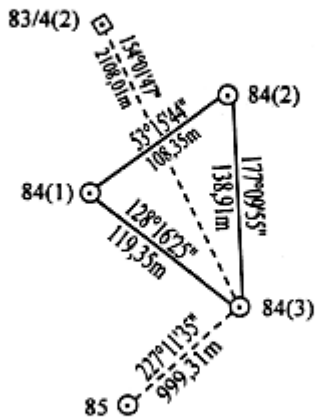
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 85

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 20 tháng 12 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
411,75</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 85 cắm trên sống núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 388 081,71
291 524,11</td><td rowspan="2">21°35'00,806"
102°59'11,126"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1.50</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
410,25</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 84(3) đến mốc giới số 85 là 227°11'35"; khoảng cách là 999,31m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 85 đến mốc giới số 86 là 219°20'34"; khoảng cách là 3224,14m.</td><td colspan="3"> 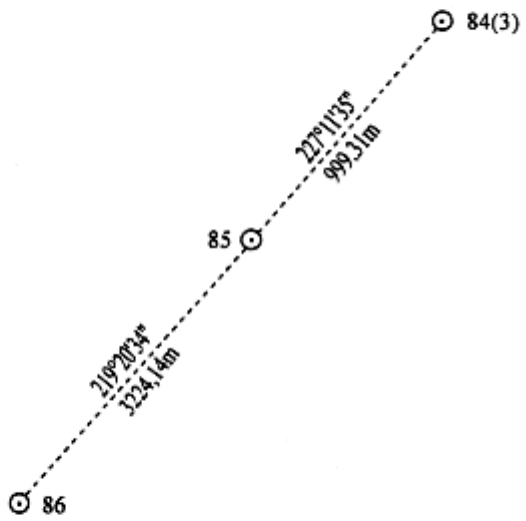
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 86

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 31 tháng 12 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
895,11</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m). Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 86 cắm trên đỉnh núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 385 588,26
289 480,14</td><td rowspan="2">21°33'38,892"
102°58'01,220"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
893,91</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 85 đến mốc giới số 86 là 219°20'34"; khoảng cách là 3224,14m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 86 đến mốc giới số 87 là 200°14'50"; khoảng cách là 1708,72m.</td><td colspan="3"> 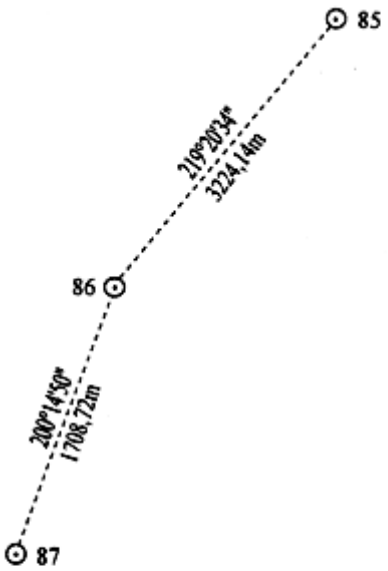
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 87

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 28 tháng 11 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1188,67</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 87 cắm trên sống núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 383 985,13
288 888,80</td><td rowspan="2">21°32'46,530"
102°57'41,401"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1187,47</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 86 đến mốc giới số 87 là 200°14'50"; khoảng cách là 1708,72m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 87 đến mốc giới số 88 là 231°48'17"; khoảng cách là 3931,50m.</td><td colspan="3"> 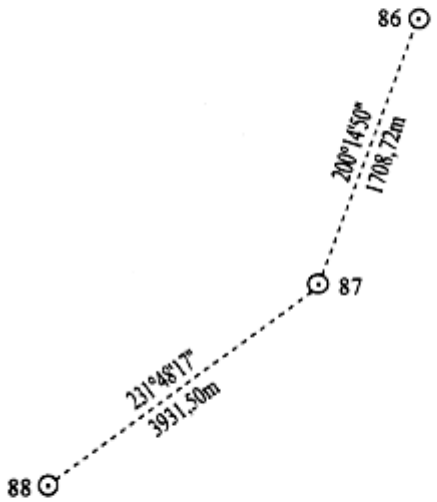
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 88

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 17 tháng 10 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1127,52</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 88 cắm trên đỉnh núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 381 554,11
285 799,00</td><td rowspan="2">21°31'26,187"
102°55'55,166"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1126,32</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 87 đến mốc giới số 88 là 231°48'17"; khoảng cách là 3931,50m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 88 đến mốc giới số 89 là 212°55'02"; khoảng cách là 2441,85m.</td><td colspan="3"> 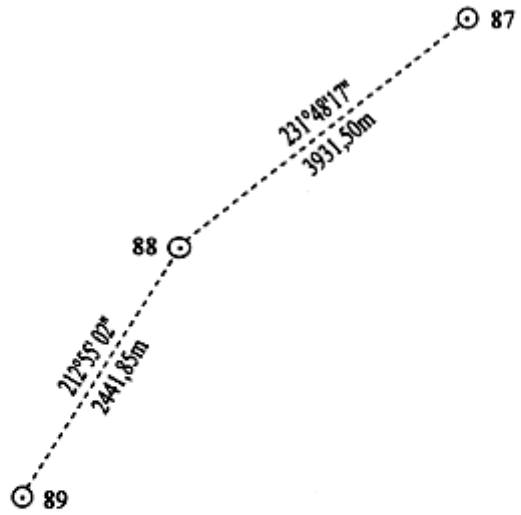
</td></tr>
</table>

101

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 89

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 31 tháng 10 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1221,46</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 89 cắm trên đỉnh núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 379 504,28
284 472,03</td><td rowspan="2">21°30'18,985"
102°55'10,017"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,50</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1219,96</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 88 đến mốc giới số 89 là 212°55'02"; khoảng cách là 2441,85m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 89 đến mốc giới số 90 là 211°34'04"; khoảng cách là 2372,17m.</td><td colspan="3"> 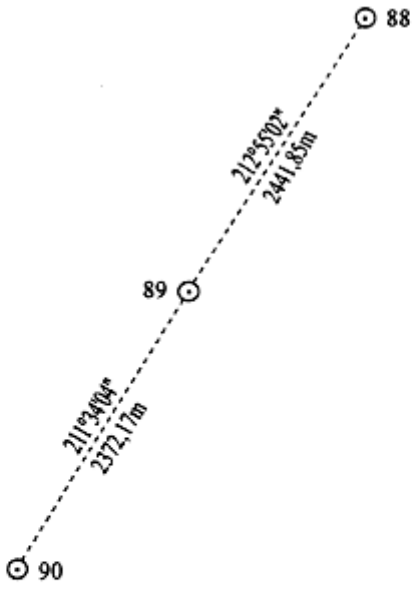
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 90

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiêu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 15 tháng 5 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1396,04</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 90 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 377 483,14
283 230,18</td><td rowspan="2">21°29'12,750"
102°54'27,822"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1394,84</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 89 đến mốc giới số 90 là 211°34'04"; khoảng cách là 2372,17m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 90 đến mốc giới số 91 là 243°51'42"; khoảng cách là 2556,33m.</td><td colspan="3"> 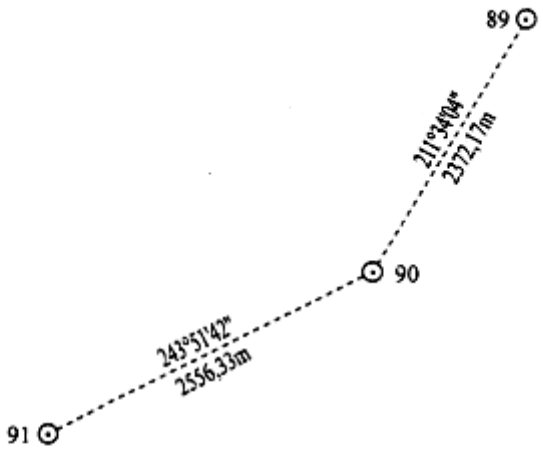
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 91

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 31 tháng 5 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1272,45</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 91 cắm trên sống núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 376 356,98
280 935,28</td><td rowspan="2">21°28'35,141"
102°53'08,650"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1271,25</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 90 đến mốc giới số 91 là 243°51'42"; khoảng cách là 2556,33m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 91 đến mốc giới số 92 là 184°25'15"; khoảng cách là 1561,19m.</td><td colspan="3"> 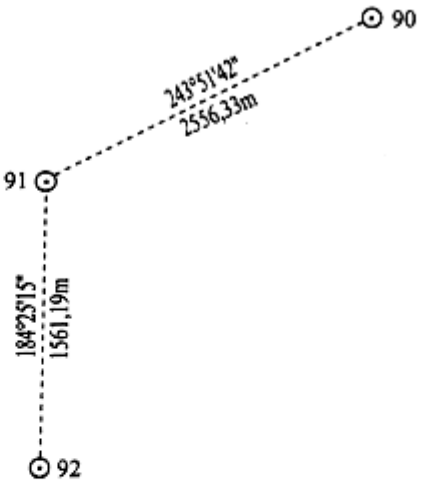
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 92

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 31 tháng 10 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1382,77</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 92 cắm trên đỉnh núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 374 800,43
280 814,94</td><td rowspan="2">21°27'44,494"
102°53'05,202"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1381,57</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 91 đến mốc giới số 92 là 184°25'15"; khoảng cách là 1561,19m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 92 đến mốc giới số 93 là 203°20'13"; khoảng cách là 1996,98m.</td><td colspan="3"> 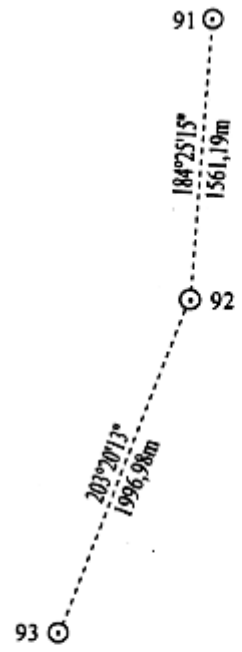
</td></tr>
</table>

105

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 93

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiêu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 15 tháng 3 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1430,70</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 93 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 372 966,82
280 023,86</td><td rowspan="2">21°26'44,546"
102°52'38,596"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1429,50</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 92 đến mốc giới số 93 là 203°20'13"; khoảng cách là 1996,98m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 93 đến mốc giới số 94 là 204°57'20"; khoảng cách là 2029,10m.</td><td colspan="3"> 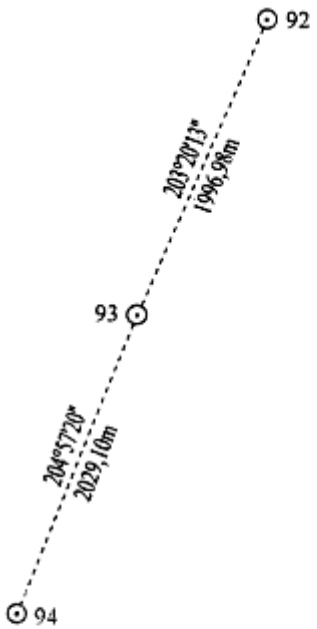
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 94

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 31 tháng 3 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1406,26</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 94 cắm trên đỉnh núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 371 127,17
279 167,75</td><td rowspan="2">21°25'44,372"
102°52'09,742"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,50</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1404,76</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 93 đến mốc giới số 94 là 204°57'20"; khoảng cách là 2029,10m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 94 đến mốc giới số 95 là 76°50'10"; khoảng cách là 3277,53m.</td><td colspan="3"> 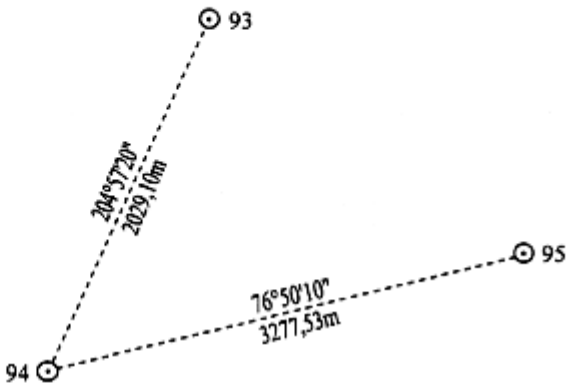
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 95

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 27 tháng 12 năm 2009</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1222,98</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 95 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 371 873,58
282 359,16</td><td rowspan="2">21°26'10,033"
102°54'00,186"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1221,78</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 94 đến mốc giới số 95 là 76°50'10"; khoảng cách là 3277,53m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 95 đến mốc giới số 96 là 143°09'08"; khoảng cách là 779,89m.</td><td colspan="3"> 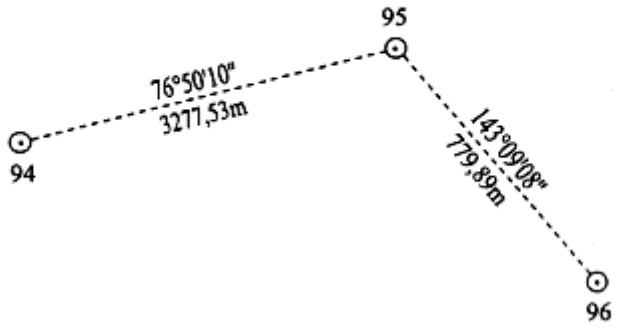
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 96

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 31 tháng 12 năm 2009</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1175,97</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 96, cắm trên đỉnh núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 371 249,49
282 826,85</td><td rowspan="2">21°25'49,951"
102°54'16,713"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1174,77</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 95 đến mốc giới số 96 là 143°09'08"; khoảng cách là 779,89m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 96 đến mốc giới số 97 là 40°12'00"; khoảng cách là 1602,95m.</td><td colspan="3"> 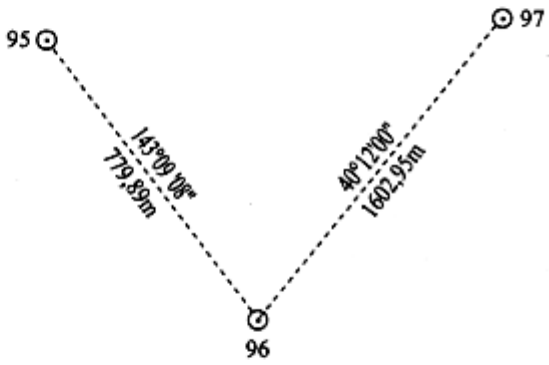
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 97

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 03 tháng 01 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1195,42</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 97 cắm trên sống núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 372 473,82
283 861,49</td><td rowspan="2">21°26'30,196"
102°54'52,066"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1194,22</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 96 đến mốc giới số 97 là 40°12'00"; khoảng cách là 1602,95m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 97 đến mốc giới số 98 là 22°25'47"; khoảng cách là 1344,02m.</td><td colspan="3"> 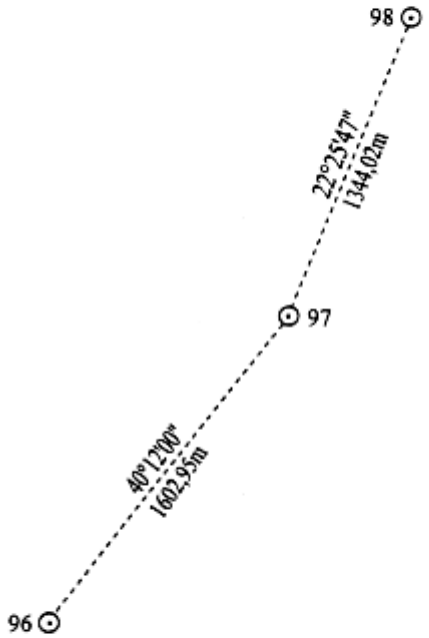
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 98

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 06 tháng 4 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1361,15</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 98 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 373 716,15
284 374,30</td><td rowspan="2">21°27'10,800"
102°55'09,297"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1359,95</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 97 đến mốc giới số 98 là 22°25'47"; khoảng cách là 1344,02m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 98 đến mốc giới số 99 là 71°07'05"; khoảng cách là 1333,60m.</td><td colspan="3"> 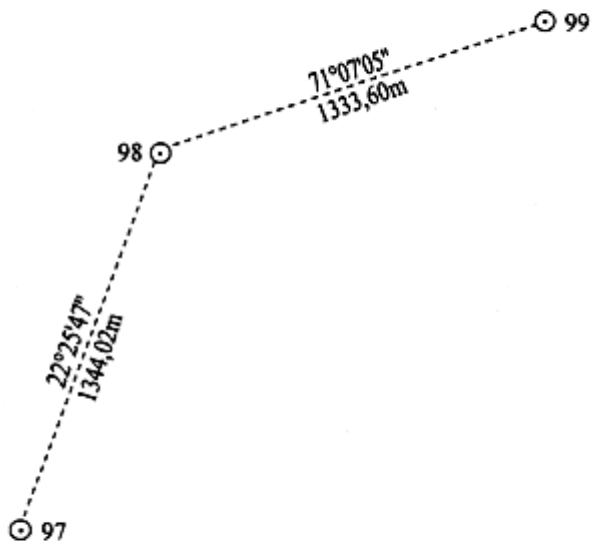
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 99

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 06 tháng 01 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1304.61</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 99 cắm trên yên ngựa, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 374 147,74
285 636,14</td><td rowspan="2">21°27'25,372"
102°55'52,913"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1303,41</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 98 đến mốc giới số 99 là 71°07'05"; khoảng cách là 1333,60m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 99 đến mốc giới số 100 là 71°03'09"; khoảng cách là 604,71m.</td><td colspan="3"> 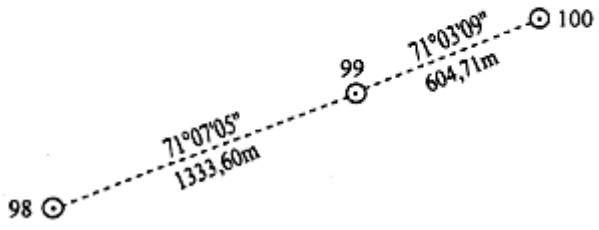
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 100

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 09 tháng 01 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1295,46</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 100, cắm trên yên ngựa, cạnh đường mòn, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 374 344,09
286 208,08</td><td rowspan="2">21°27'32,000"
102°56'12,683"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1294,26</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 99 đến mốc giới số 100 là 71°03'09"; khoảng cách là 604,71m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 100 đến mốc giới số 101 là 117°18'36"; khoảng cách là 672,51m.</td><td colspan="3"> 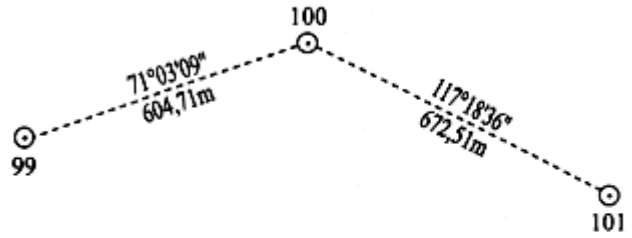
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 101

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 12 tháng 01 năm 2010</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1406,18</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 101 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 374 035,54
286 805,63</td><td rowspan="2">21°27'22,226"
102°56'33,573"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,50</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1404,68</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 100 đến mốc giới số 101 là 117°18'36"; khoảng cách là 672,51m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 101 đến mốc giới số 102 là 223°45'29"; khoảng cách là 1793,44m.</td><td colspan="3"> 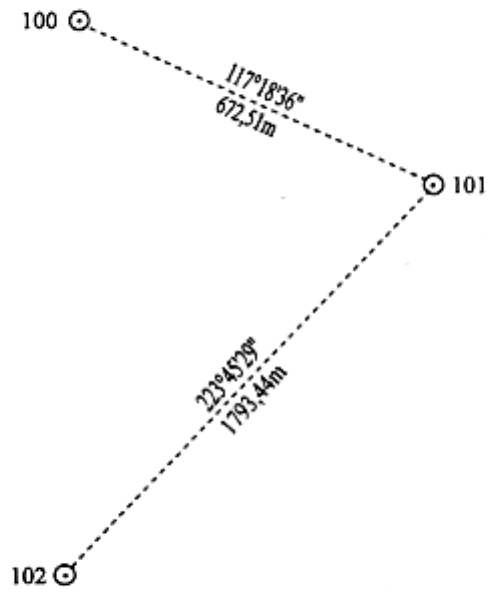
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 102

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 22 tháng 02 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1318,12</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 102 cắm trên yên ngựa. cạnh đường mòn, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 372 740,20
285 565,26</td><td rowspan="2">21°26'39,589"
102°55'51,098"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1316,92</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 101 đến mốc giới số 102 là 223°45'29"; khoảng cách là 1793,44m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 102 đến mốc giới số 103 là 201°55'55"; khoảng cách là 2559,41m.</td><td colspan="3"> 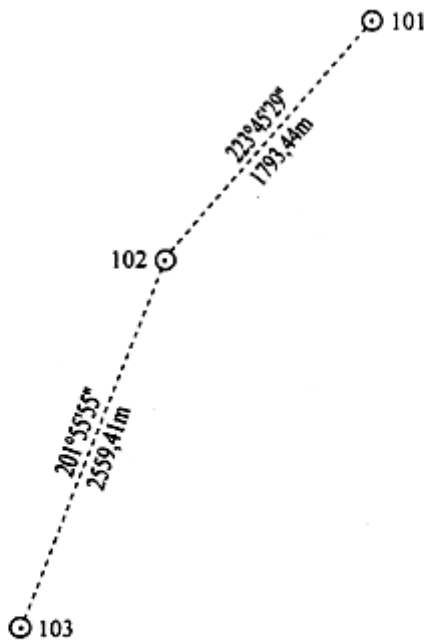
</td></tr>
</table>

115

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 103

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiêu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 27 tháng 02 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1278,47</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 103 cắm trên đỉnh núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 370 366,02
284 609,31</td><td rowspan="2">21°25'22,005"
102°55'19,000"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1.20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1277,27</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 102 đến mốc giới số 103 là 201°55'55"; khoảng cách là 2559,41m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 103 đến mốc giới số 104 là 189°46'00"; khoảng cách là 1813,82m.</td><td colspan="3"> 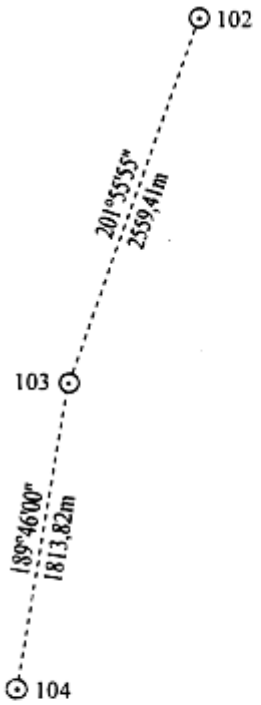
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 104

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 03 tháng 3 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1202,98</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 104 cắm trên đỉnh núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 368 578,49
284 301,62</td><td rowspan="2">21°24'23,768"
102°55'09,142"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1201,78</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 103 đến mốc giới số 104 là 189°46'00"; khoảng cách là 1813,82m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 104 đến mốc giới số 105 là 227°38'11"; khoảng cách là 3134,67m.</td><td colspan="3"> 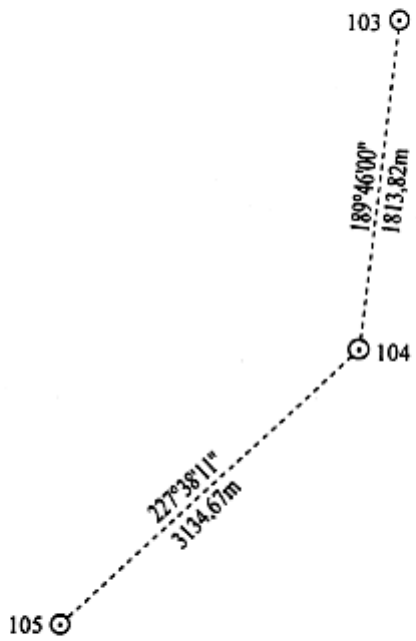
</td></tr>
</table>

117

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 105

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 09 tháng 3 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1163,26</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 105 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 366 466,25
281 985,46</td><td rowspan="2">21°23'14,107"
102°53'49,728"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1162,06</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 104 đến mốc giới số 105 là 227°38'11"; khoảng cách là 3134,67m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 105 đến mốc giới số 106 là 187°16'05"; khoảng cách là 2173,20m.</td><td colspan="3"> 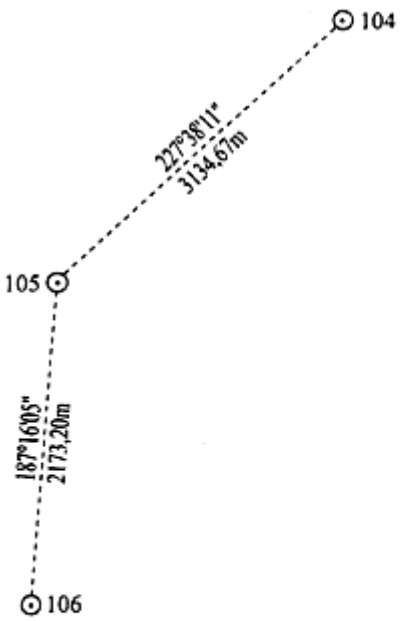
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 106

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 16 tháng 3 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1200,86</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 106 cắm trên sống núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 364 310,51
281 710,53</td><td rowspan="2">21°22'03,918"
102°53'41,186"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1199,66</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 105 đến mốc giới số 106 là 187°16'05"; khoảng cách là 2173,20m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 106 đến mốc giới số 107 là 171°03'58"; khoảng cách là 1267,06m.</td><td colspan="3"> 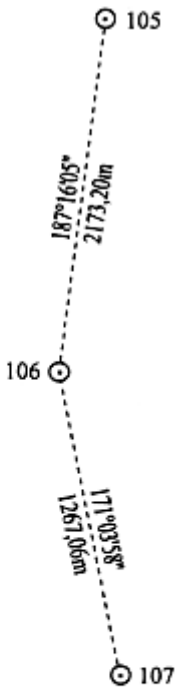
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 107

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 23 tháng 3 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1215,71</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 107 cắm trên đỉnh núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 363 058,82
281 907,30</td><td rowspan="2">21°21'23,315"
102°53'48,598"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1214,51</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 106 đến mốc giới số 107 là 171°03'58"; khoảng cách là 1267,06m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 107 đến mốc giới số 108 là 196°52'35"; khoảng cách là 2812,69m.</td><td colspan="3"> 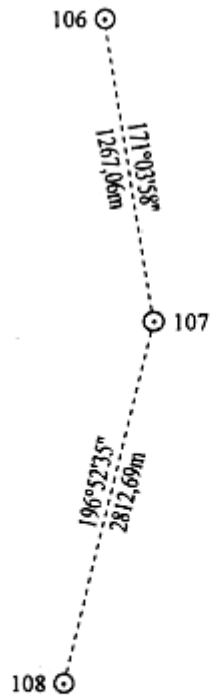
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 108

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 24 tháng 4 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1132,72</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 108 cắm trên đỉnh núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 360 367,26
281 090,76</td><td rowspan="2">21°19'55,470"
102°53'21,519"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1131,52</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 107 đến mốc giới số 108 là 196°52'35"; khoảng cách là 2812,69m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 108 đến mốc giới số 109 là 146°07'53"; khoảng cách là 1989,26m.</td><td colspan="3"> 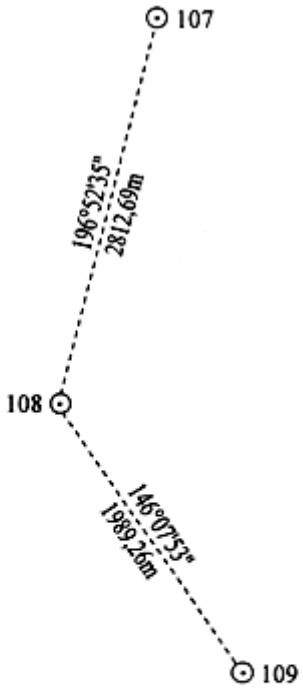
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 109

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 30 tháng 4 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
891,74</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 109 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 358 715,54
282 199,36</td><td rowspan="2">21°19'02,263"
102°54'00,743"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
890,54</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 108 đến mốc giới số 109 là 146°07'53"; khoảng cách là 1989,26m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 109 đến mốc giới số 110 là 195°38'54"; khoảng cách là 1543,13m.</td><td colspan="3"> 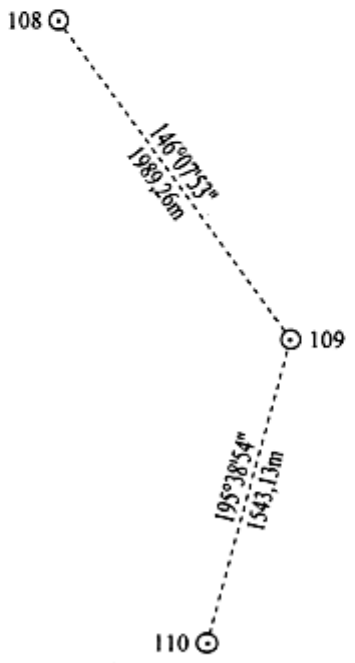
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 110

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 11 tháng 5 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
448,81</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 110 cắm trên sống núi, cạnh bờ Nậm Rốm (Nậm Nua), trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 357 229,60
281 783,13</td><td rowspan="2">21°18'13,782"
102°53'46,992"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,50</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
447,31</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 109 đến mốc giới số 110 là 195°38'54"; khoảng cách là 1543,13m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 110 đến cọc dấu số 110/1(1) là 263°59'16"; khoảng cách là 2121,88m.</td><td colspan="3"> 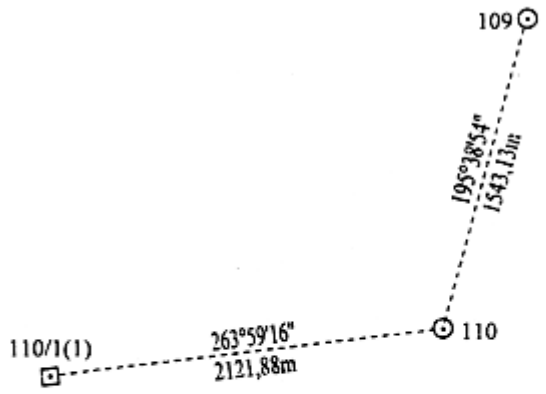
</td></tr>
</table>

123

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 110/1(1)

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đôi cùng số</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 30 tháng 12 năm 2013</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
445,00</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 110/1(1) cắm trên bờ Nậm Rốm (Nậm Nua) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cọc dấu số 110/1(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 110/1(2) là 38,47m.
Khoảng cách từ cọc dấu số 110/1(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 110/1(1) là 51,18m.</td><td rowspan="2">2 357 007,35
279 672,92</td><td rowspan="2">21°18'05,637"
102°52'33,901"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
1,04</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
443,96</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 110 đến cọc dấu số 110/1(1) là 263°59'16"; khoảng cách là 2121,88m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 110/1(1) đến cọc dấu số 110/1(2) là 345°19'58"; khoảng cách là 89,65m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 110/1(1) đến cọc dấu số 110/2(1) là 264°30'17"; khoảng cách là 2433,60m.</td><td colspan="3"> 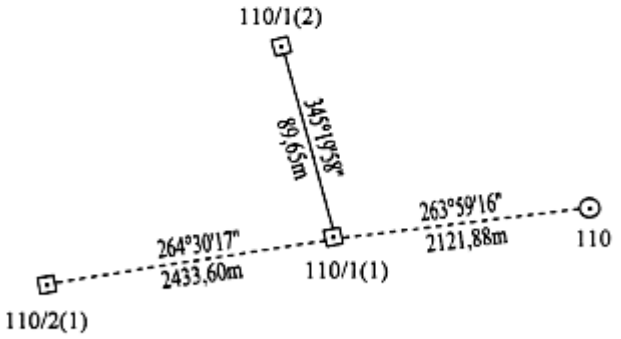
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 110/1(2)

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đôi cùng số</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 17 tháng 3 năm 2014</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
436,44</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 110/1(2) cắm trên bờ Nậm Rốm (Nậm Nua) phía Lào.
Khoảng cách từ cọc dấu số 110/1(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 110/1(2) là 38.47m.
Khoảng cách từ cọc dấu số 110/1(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 110/1(1) là 51.18m.</td><td rowspan="2">2 357 094,08
279 650,22</td><td rowspan="2">21°18'08,447"
102°52'33,073"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
1,04</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
435,40</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 110 đến cọc dấu số 110/1(2) là 266°21'52"; khoảng cách là 2137,21m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 110/1(1) đến cọc dấu số 110/1(2) là 345°19'58"; khoảng cách là 89,65m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 110/1(2) đến cọc dấu số 110/2(1) là 262°24'35"; khoảng cách là 2420,93m.</td><td colspan="3"> 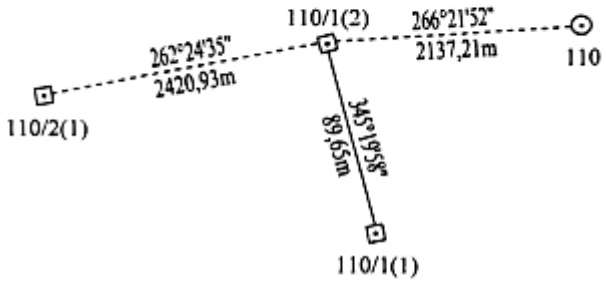
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 110/2(1)

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đôi cùng số</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 21 tháng 3 năm 2014</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
430,71</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 110/2(1) cắm trên bờ Nậm Rốm (Nặm Nua) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cọc dấu số 110/2(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 110/2(2) là 36,89m.
Khoảng cách từ cọc dấu số 110/2(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 110/2(1) là 85,89m.</td><td rowspan="2">2 356 774,30
277 250,50</td><td rowspan="2">21°17'56,996"
102°51'09,990"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
1,04</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
429,67</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 110/1(2) đến cọc dấu số 110/2(1) là 262°24'35"; khoảng cách là 2420,93m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 110/2(1) đến cọc dấu số 110/2(2) là 08°49'35"; khoảng cách là 122,78m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 110/2(1) đến cọc dấu số 110/3(1) là 233°40'17"; khoảng cách là 1261,83m.</td><td colspan="3"> 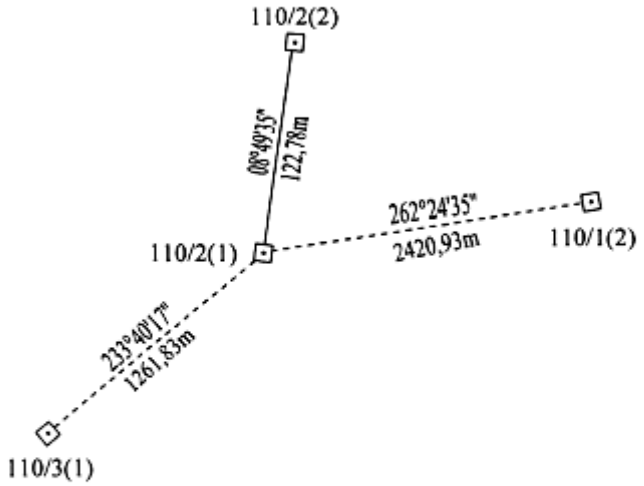
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 110/2(2)

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đôi cùng số</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 26 tháng 3 năm 2014</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
428,83</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 110/2(2) cắm trên bờ Nậm Rốm (Nậm Nua) phía Lào.
Khoảng cách từ cọc dấu số 110/2(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 110/2(2) là 36,89m.
Khoảng cách từ cọc dấu số 110/2(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 110/2(1) là 85,89m.</td><td rowspan="2">2 356 895.63
277 269.34</td><td rowspan="2">21°18'00,948"
102°51'10,586"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
1,04</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
427,79</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 110/1(2) đến cọc dấu số 110/2(2) là 265°14'07"; khoảng cách là 2389,14m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 110/2(1) đến cọc dấu số 110/2(2) là 08°49'35"; khoảng cách là 122,78m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 110/2(2) đến cọc dấu số 110/3(1) là 229°59'54"; khoảng cách là 1351,66m.</td><td colspan="3"> 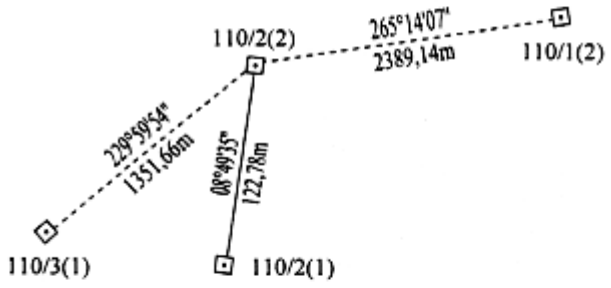
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 110/3(1)

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đôi cùng số</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 31 tháng 3 năm 2014</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
424,58</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 110/3(1) cắm trên bờ Nậm Rốm (Nặm Nua) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cọc dấu số 110/3(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 110/3(2) là 42,92m.
Khoảng cách từ cọc dấu số 110/3(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 110/3(1) là 33,52m.</td><td rowspan="2">2 356 026,77
276 233,93</td><td rowspan="2">21°17'32,247"
102°50'35,086"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
1,04</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
423,54</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 110/2(2) đến cọc dấu số 110/3(1) là 229°59'54"; khoảng cách là 1351,66m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 110/3(1) đến cọc dấu số 110/3(2) là 320°43'03"; khoảng cách là 76,44m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 110/3(1) đến cọc dấu số 110/4(1) là 231°24'24"; khoảng cách là 3707,15m.</td><td colspan="3"> 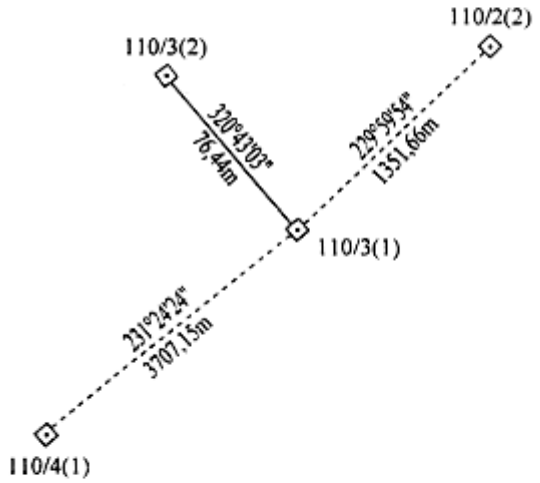
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 110/3(2)

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đôi cùng số</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 07 tháng 4 năm 2014</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
428,32</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 110/3(2) cắm trên bờ Nậm Rốm (Nậm Nua) phía Lào.
Khoảng cách từ cọc dấu số 110/3(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 110/3(2) là 42,92m.
Khoảng cách từ cọc dấu số 110/3(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 110/3(1) là 33,52m.</td><td rowspan="2">2 356 085,94
276 185,53</td><td rowspan="2">21°17'34,149"
102°50'33,379"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
1,04</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
427,28</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 110/2(2) đến cọc dấu số 110/3(2) là 233°14'15"; khoảng cách là 1352,86m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 110/3(1) đến cọc dấu số 110/3(2) là 320°43'03"; khoảng cách là 76,44m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 110/3(2) đến cọc dấu số 110/4(1) là 230°13'30"; khoảng cách là 3707,02m.</td><td colspan="3"> 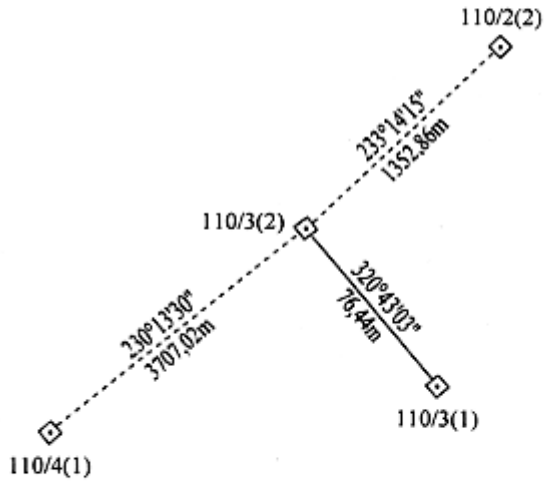
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 110/4(1)

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đôi cùng số</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 03 tháng 5 năm 2014</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
419,52</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 110/4(1) cắm trên bờ Nậm Rốm (Nậm Nua) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cọc dấu số 110/4(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 110/4(2) là 35,36m.
Khoảng cách từ cọc dấu số 110/4(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 110/4(1) là 54,06m.</td><td rowspan="2">2 353 714,29
273 336,45</td><td rowspan="2">21°16'15,787"
102°48'55,705"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
2,59</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
416,93</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 110/3(2) đến cọc dấu số 110/4(1) là 230°13'30"; khoảng cách là 3707,02m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 110/4(1) đến cọc dấu số 110/4(2) là 219°26'29"; khoảng cách là 89,42m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 110/4(1) đến cọc dấu số 110/5(1) là 194°49'03"; khoảng cách là 1314,65m.</td><td colspan="3"> 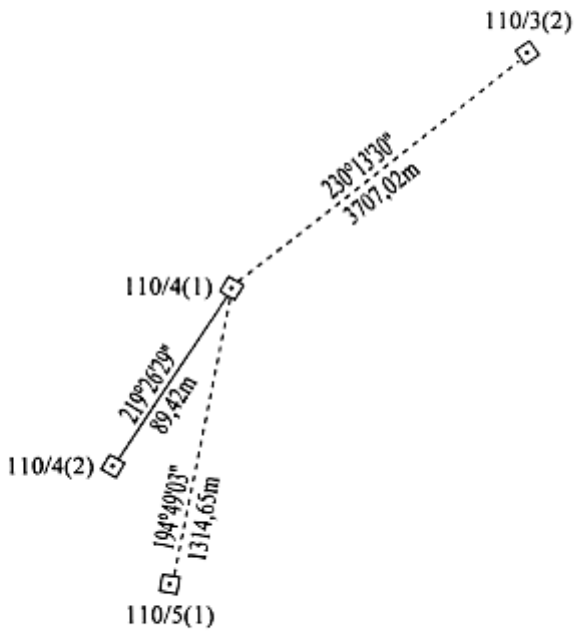
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 110/4(2)

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đôi cùng số</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 14 tháng 4 năm 2014</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
420,64</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 110/4(2) cắm trên bờ Nậm Rốm (Nặm Nua) phía Lào.
Khoảng cách từ cọc dấu số 110/4(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 110/4(2) là 35,36m.
Khoảng cách từ cọc dấu số 110/4(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 110/4(1) là 54,06m.</td><td rowspan="2">2 353 645,23
273 279,64</td><td rowspan="2">21°16'13,517"
102°48'53,769"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
2,39</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
418,25</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 110/3(2) đến cọc dấu số 110/4(2) là 229°58'21"; khoảng cách là 3794,90m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 110/4(1) đến cọc dấu số 110/4(2) là 219°26'29"; khoảng cách là 89,42m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 110/4(2) đến cọc dấu số 110/5(1) là 193°05'14"; khoảng cách là 1233,92m.</td><td colspan="3"> 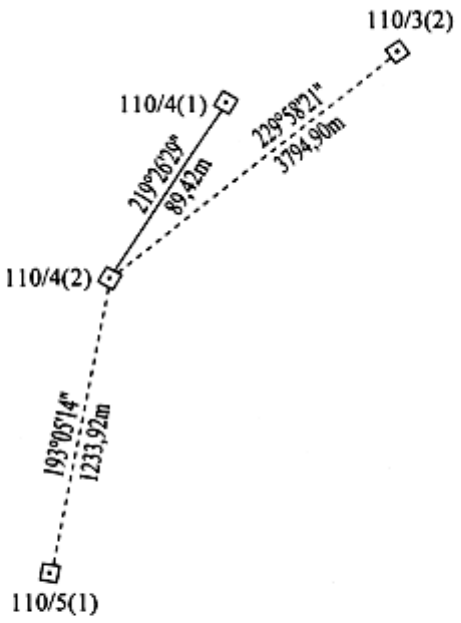
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 110/5(1)

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đôi cùng số</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 21 tháng 4 năm 2014</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
412,77</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 110/5(1) cắm trên bờ Nậm Rốm (Nậm Nua) phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cọc dấu số 110/5(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 110/5(2) là 33,78m.
Khoảng cách từ cọc dấu số 110/5(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 110/5(1) là 28,19m.</td><td rowspan="2">2 352 443,36
273 000,24</td><td rowspan="2">21°15'34,326"
102°48'44,658"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
1,49</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
411,28</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 110/4(2) đến cọc dấu số 110/5(1) là 193°05'14"; khoảng cách là 1233,92m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 110/5(1) đến cọc dấu số 110/5(2) là 178°33'27"; khoảng cách là 61,97m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 110/5(1) đến cột mốc số 111(1) là 143°00'02"; khoảng cách là 1688,07m.</td><td colspan="3"> 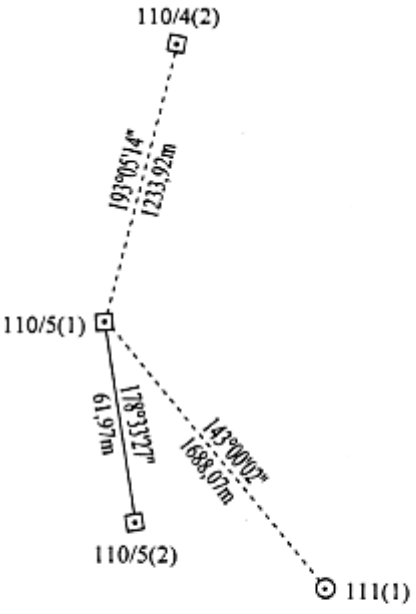
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 110/5(2)

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đôi cùng số</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 30 tháng 4 năm 2014</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
412,79</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 110/5(2) cắm trên bờ Nậm Rốm (Nặm Nua) phía Lào.
Khoảng cách từ cọc dấu số 110/5(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 110/5(2) là 33,78m.
Khoảng cách từ cọc dấu số 110/5(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 110/5(1) là 28,19m.</td><td rowspan="2">2 352 381,41
273 001,80</td><td rowspan="2">21°15'32,313"
102°48'44,741"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
3,50</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
409,29</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 110/4(2) đến cọc dấu số 110/5(2) là 192°23'56"; khoảng cách là 1294,00m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 110/5(1) đến cọc dấu số 110/5(2) là 178°33'27"; khoảng cách là 61,97m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 110/5(2) đến cột mốc số 111(1) là 141°44'24"; khoảng cách là 1638,05m.</td><td colspan="3"> 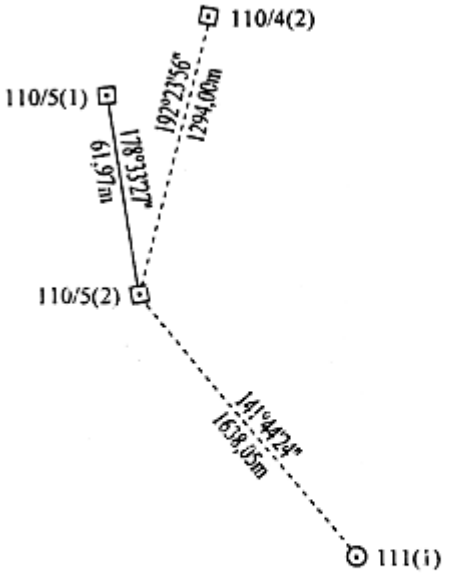
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 111(1)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc ba cùng số (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 18 tháng 5 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
411,66</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td>Cột mốc số 111(1) cắm trên bờ Nậm Rốm (Nậm Nua) và suối Moi phía Việt Nam, nơi giao nhau giữa Nậm Rốm (Nậm Nua) và suối Moi.
Khoảng cách từ cột mốc số 111(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 111(2) là 118,80m.
Khoảng cách từ cột mốc số 111(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 111(1) là 14,70m.
Khoảng cách từ cột mốc số 111(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 111(3) là 87,30m.
Khoảng cách từ cột mốc số 111(3) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 111(1) là 61,49m.
Khoảng cách từ cột mốc số 111(1) đến giao điểm giữa trung tuyến dòng chảy chính Nậm Rốm (Nậm Nua) và trung tuyến dòng chảy suối Moi là 72,00m.</td><td>2 351 095,20
274 016,13</td><td>21°14'50,962"
102°49'20,528"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,50

Độ cao mặt đất
(m)
410,16</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 110/5(2) đến cột mốc số 111(1) 141°44'24"; khoảng cách là 1638,05m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 111(1) đến cột mốc số 111(2) là 204°35'51"; khoảng cách là 133,50m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 111(1) đến cột mốc số 111(3) là 268°13'28"; khoảng cách là 148,79m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 111(2) đến cột mốc số 111(3) là 321°25'20"; khoảng cách là 149,38m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 111(1) đến cọc dấu số 111/1(1) là 86°16'29"; khoảng cách là 2233,17m.</td><td colspan="3"> 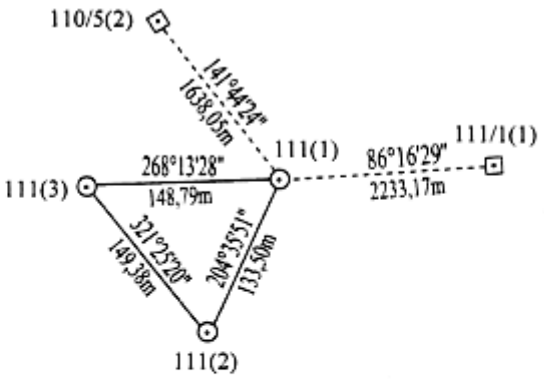
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 111(2)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc ba cùng số (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 25 tháng 5 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
434,64</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td>Cột mốc số 111(2) cắm trên bờ suối Moi phía Lào, nơi giao nhau giữa Nậm Rốm (Nậm Nua) và suối Moi.
Khoảng cách từ cột mốc số 111(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 111(2) là 118,80m.
Khoảng cách từ cột mốc số 111(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 111(1) là 14,70m.
Khoảng cách từ cột mốc số 111(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 111(3) là 87,30m.
Khoảng cách từ cột mốc số 111(3) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 111(1) là 61,49m.
Khoảng cách từ cột mốc số 111(2) đến giao điểm giữa trung tuyến dòng chảy chính Nậm Rốm (Nậm Nua) và trung tuyến dòng chảy suối Moi là 97,00m.</td><td>2 350 973,81
273 960,56</td><td>21°14'46,992"
102°49'18,657"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,50

Độ cao mặt đất
(m)
433,14</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 110/5(2) đến cột mốc số 111(2) là 145°44'24"; khoảng cách là 1703,10m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 111(1) đến cột mốc số 111(2) là 204°35'51"; khoảng cách là 133,50m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 111(1) đến cột mốc số 111(3) là 268°13'28"; khoảng cách là 148,79m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 111(2) đến cột mốc số 111(3) là 321°25'20"; khoảng cách là 149,38m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 111(2) đến cọc dấu số 111/1(1) là 83°20'42"; khoảng cách là 2299,51m.</td><td colspan="3"> 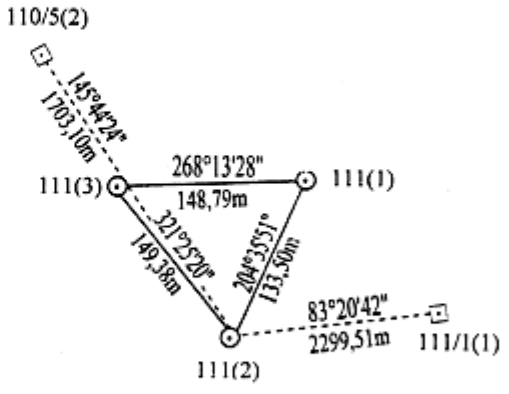
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỘT MỐC SỐ 111(3)

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc ba cùng số (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 31 tháng 5 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
418,73</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cột mốc số 111(3) cắm trên bờ Nậm Rốm (Nậm Nua) phía Lào, nơi giao nhau giữa Nậm Rốm (Nậm Nua) và suối Moi.
Khoảng cách từ cột mốc số 111(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 111(2) là 118,80m.
Khoảng cách từ cột mốc số 111(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 111(1) là 14,70m.
Khoảng cách từ cột mốc số 111(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 111(3) là 87,30m.
Khoảng cách từ cột mốc số 111(3) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cột mốc số 111(1) là 61,49m.
Khoảng cách từ cột mốc số 111(3) đến giao điểm giữa trung tuyến dòng chảy chính Nậm Rốm (Nậm Nua) và trung tuyến dòng chảy suối Moi là 79,60m.</td><td rowspan="2">2 351 090,59
273 867,41</td><td rowspan="2">21°14'50,746"
102°49'15,373"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,50</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
417,23</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 110/5(2) đến cột mốc số 111(3) là 146°09'17"; khoảng cách là 1554,19m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 111(1) đến cột mốc số 111(2) là 204°35'51"; khoảng cách là 133,50m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 111(1) đến cột mốc số 111(3) là 268°13'28"; khoảng cách là 148,79m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 111(2) đến cột mốc số 111(3) là 321°25'20"; khoảng cách là 149,38m.
Góc phương vị tọa độ cột mốc số 111(3) đến cọc dấu số 111/1(1) là 86°23'47"; khoảng cách là 2381,88m.</td><td colspan="3"> 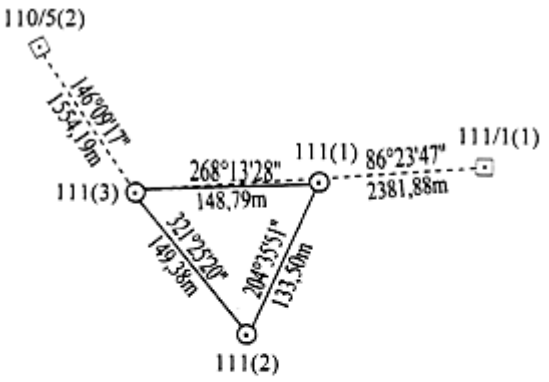
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 111/1(1)

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đôi cùng số</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 11 tháng 12 năm 2013</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
450,87</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 111/1(1) cắm trên bờ suối Moi phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cọc dấu số 111/1(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 111/1(2) là 21,48m.
Khoảng cách từ cọc dấu số 111/1(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 111/1(1) là 31,67m.</td><td rowspan="2">2 351 240,30
276 244,58</td><td rowspan="2">21°14'56,672"
102°50'37,722"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
1,04</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
449,83</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 111(3) đến cọc dấu số 111/1(1) là 86°23'47"; khoảng cách là 2381,88m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 111/1(1) đến cọc dấu số 111/1(2) là 145°07'22"; khoảng cách là 53,15m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 111/1(1) đến cọc dấu số 111/2(1) là 92°09'49"; khoảng cách là 4406,94m.</td><td colspan="3"> 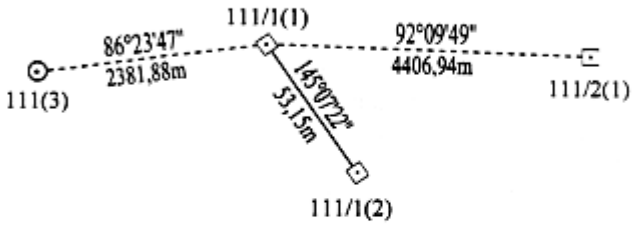
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 111/1(2)

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đôi cùng số</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 22 tháng 12 năm 2013</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
464,59</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 111/1(2) cắm trên bờ suối Moi phía Lào.
Khoảng cách từ cọc dấu số 111/1(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 111/1(2) là 21,48m.
Khoảng cách từ cọc dấu số 111/1(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 111/1(1) là 31,67m.</td><td rowspan="2">2 351 196,70
276 274,97</td><td rowspan="2">21°14'55,268"
102°50'38,797"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
1,04</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
463,55</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cột mốc số 111(3) đến cọc dấu số 111/1(2) là 87°28'35"; khoảng cách là 2409,90m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 111/1(1) đến cọc dấu số 111/1(2) là 145°07'22"; khoảng cách là 53,15m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 111/1(2) đến cọc dấu số 111/2(1) là 91°36'29"; khoảng cách là 4375,13m.</td><td colspan="3"> 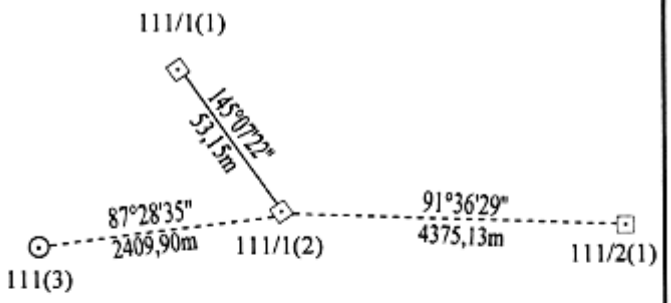
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 111/2(1)

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đôi cùng số</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 11 tháng 3 năm 2014</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
617,95</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 111/2(1) cắm trên bờ suối Moi phía Việt Nam.
Khoảng cách từ cọc dấu số 111/2(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 111/2(2) là 50,11m.
Khoảng cách từ cọc dấu số 111/2(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 111/2(1) là 36,09m.</td><td rowspan="2">2 351 073,93
280 648,38</td><td rowspan="2">21°14'53,198"
102°53'10,491"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
1,04</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
616,91</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 111/1(2) đến cọc dấu số 111/2(1) là 91°36'29"; khoảng cách là 4375,13m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 111/2(1) đến cọc dấu số 111/2(2) là 253°23'24"; khoảng cách là 86,20m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 111/2(1) đến mốc giới số 112 là 131°21'16"; khoảng cách là 3600,03m.</td><td colspan="3"> 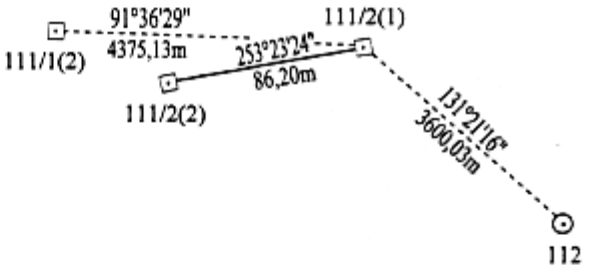
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 111/2(2)

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đôi cùng số</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 21 tháng 3 năm 2014</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
627,94</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 111/2(2) cắm trên bờ suối Moi phía Lào.
Khoảng cách từ cọc dấu số 111/2(1) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 111/2(2) là 50,11m.
Khoảng cách từ cọc dấu số 111/2(2) đến đường biên giới theo hướng đường nối liền với cọc dấu số 111/2(1) là 36,09m.</td><td rowspan="2">2 351 049,29
280 565,78</td><td rowspan="2">21°14'52,361"
102°53'07,639"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
1,04</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
626,90</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 111/1(2) đến cọc dấu số 111/2(2) là 91°58'03"; khoảng cách là 4293,34m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 111/2(1) đến cọc dấu số 111/2(2) là 253°23'24"; khoảng cách là 86,20m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 111/2(2) đến mốc giới số 112 là 130°12'23"; khoảng cách là 3646,48m.</td><td colspan="3"> 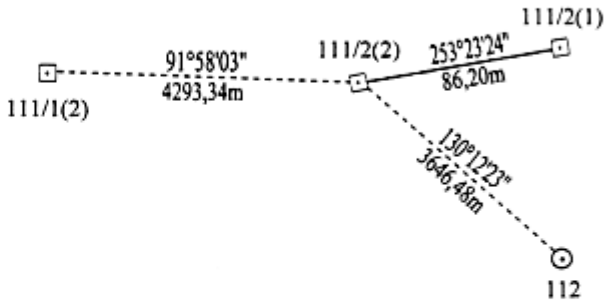
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 112

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 10 tháng 12 năm 2009</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1236,37</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 112 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 348 695,33
283 350,69</td><td rowspan="2">21°13'37,048"
102°54'45,279"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1235,17</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 111/2(2) đến mốc giới số 112 là 130°12'23"; khoảng cách là 3646,48m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 112 đến cọc dấu số 112/1 là 206°59'33"; khoảng cách là 1117,16m.</td><td colspan="3"> 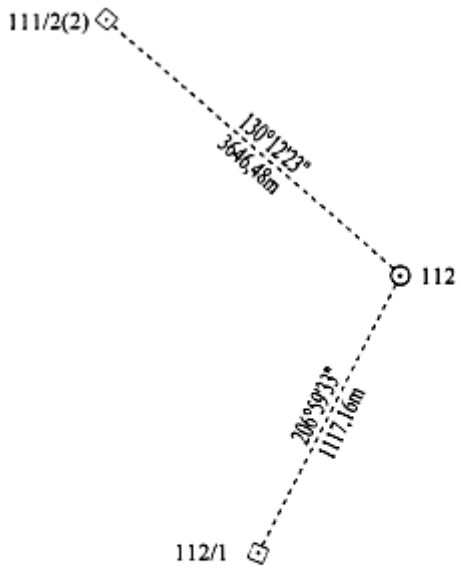
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 112/1

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đơn</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 16 tháng 6 năm 2014</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1206,10</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 112/1 cắm trên sống núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 347 699,87
282 843,64</td><td rowspan="2">21°13'04,472"
102°54'28,157"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
1,04</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1205,06</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 112 đến cọc dấu số 112/1 là 206°59'33"; khoảng cách là 1117,16m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 112/1 đến mốc giới số 113 là 140°52'20"; khoảng cách là 52,59m.</td><td colspan="3"> 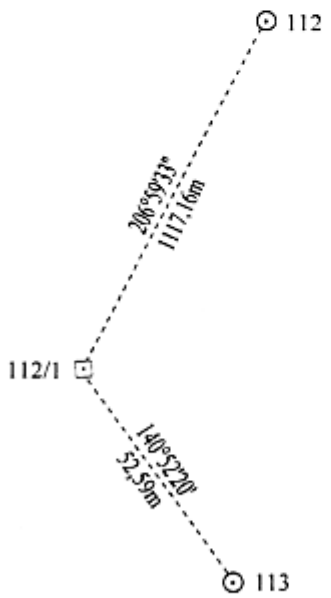
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 113

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc đại)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 10 tháng 12 năm 2009</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1207,11</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 113, cắm tại giao điểm giữa đường quốc lộ số 279 phía Việt Nam (đường số 2E phía Lào) với đường biên giới, cửa khẩu Tây Trang (Việt Nam) - Pang Hốc (Lào).</td><td rowspan="2">2 347 659,07
282 876,83</td><td rowspan="2">21°13'03,160"
102°54'29,326"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,95</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1205,16</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 112/1 đến mốc giới số 113 là 140°52'20"; khoảng cách là 52,59m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 113 đến cọc dấu số 113/1 là 124°29'23"; khoảng cách là 51,87m.</td><td colspan="3"> 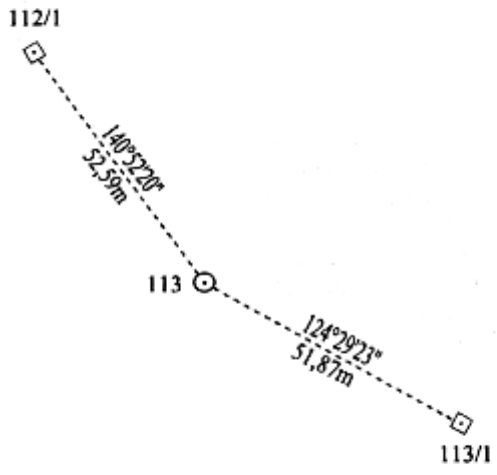
</td></tr>
</table>

143

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 113/1

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đơn</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 19 tháng 6 năm 2014</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1221,08</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 113/1 cắm trên sống núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 347 629,70
282 919,58</td><td rowspan="2">21°13'02,223"
102°54'30,821"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
1,04</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1220,04</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 113 đến cọc dấu số 113/1 là 124°29'23"; khoảng cách là 51,87m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 113/1 đến mốc giới số 114 là 170°14'04"; khoảng cách là 1504,66m.</td><td colspan="3"> 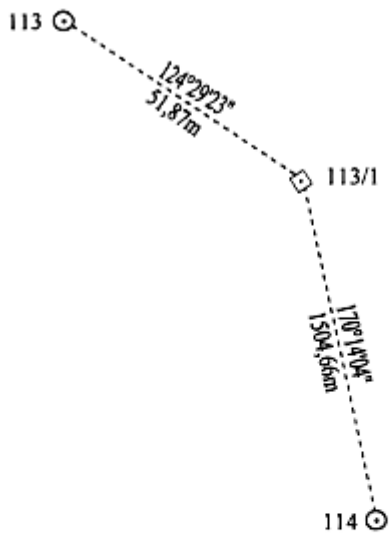
</td></tr>
</table>

144

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 114

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 28 tháng 02 năm 2013</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1450,82</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 114 cắm trên sống núi Cao Pen, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 346 146,84
283 174,80</td><td rowspan="2">21°12'14,131"
102°54'40,347"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1449,62</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 113/1 đến mốc giới số 114 là 170°14'04"; khoảng cách là 1504,66m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 114 đến mốc giới số 115 là 207°26'00"; khoảng cách là 1773,64m.</td><td colspan="3"> 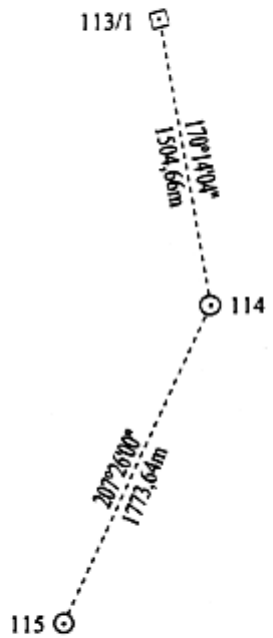
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 115

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 31 tháng 7 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1357,35</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 115 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 344 572,65
282 357,66</td><td rowspan="2">21°11'22,610"
102°54'12,745"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1356,15</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 114 đến mốc giới số 115 là 207°26'00"; khoảng cách là 1773,64m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 115 đến mốc giới số 116 là 180°59'16"; khoảng cách là 2658,58m.</td><td colspan="3"> 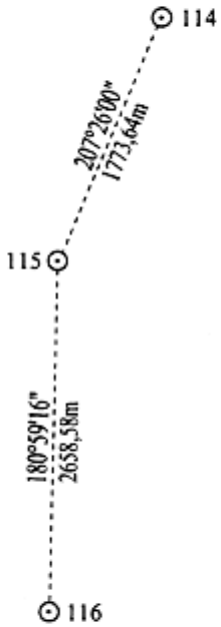
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 116

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 07 tháng 6 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1157,18</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 116 cắm trên yên ngựa, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 341 914,47
282 311,83</td><td rowspan="2">21°09'56,184"
102°54'12,374"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1155,98</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 115 đến mốc giới số 116 là 180°59'16"; khoảng cách là 2658,58m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 116 đến mốc giới số 117 là 120°13'11"; khoảng cách là 2183,23m.</td><td colspan="3"> 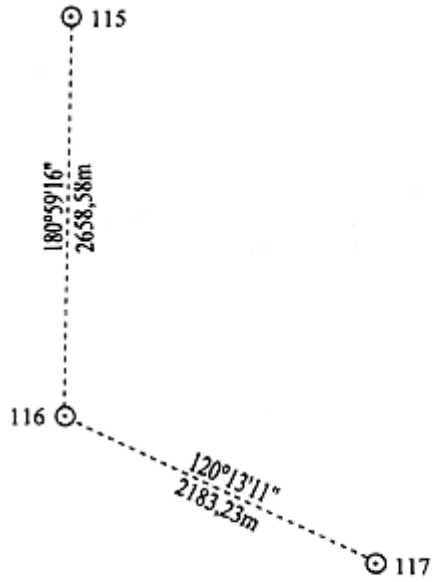
</td></tr>
</table>

147

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 117

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 21 tháng 5 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1272,90</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 117 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 340 815,61
284 198,36</td><td rowspan="2">21°09'21,271"
102°55'18,250"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1271,70</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 116 đến mốc giới số 117 là 120°13'11"; khoảng cách là 2183,23m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 117 đến mốc giới số 118 là 78°28'24"; khoảng cách là 1643,23m.</td><td colspan="3"> 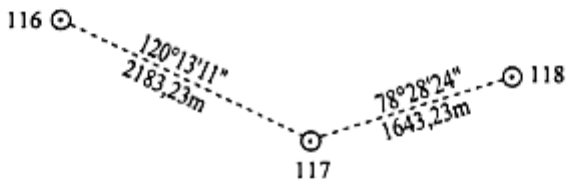
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 118

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 27 tháng 5 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1372,25</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 118 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 341 143,97
285 808,45</td><td rowspan="2">21°09'32,628"
102°56'13,896"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1371,05</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 117 đến mốc giới số 118 là 78°28'24"; khoảng cách là 1643,23m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 118 đến mốc giới số 119 là 151°02'09"; khoảng cách là 2605,29m.</td><td colspan="3"> 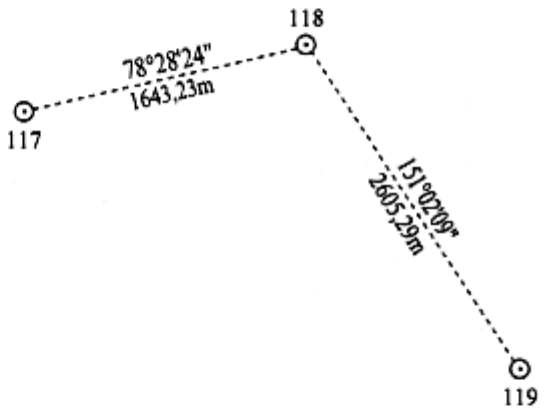
</td></tr>
</table>

149

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 119

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 23 tháng 02 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1368,36</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 119 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 338 864,54
287 070,10</td><td rowspan="2">21°08'19,063"
102°56'58,637"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,50</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1366,86</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 118 đến mốc giới số 119 là 151°02'09"; khoảng cách là 2605,29m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 119 đến mốc giới số 120 là 225°31'40"; khoảng cách là 1473,23m.</td><td colspan="3"> 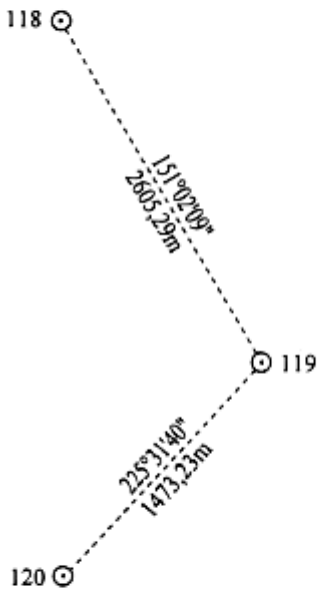
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 120

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 08 tháng 5 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1270,65</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 120 cắm trên sống núi Li Tá. nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 337 832,45
286 018,82</td><td rowspan="2">21°07'45,071"
102°56'22,675"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1269,45</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 119 đến mốc giới số 120 là 225°31'40"; khoảng cách là 1473,23m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 120 đến mốc giới số 121 là 134°33'12"; khoảng cách là 880,48m.</td><td colspan="3"> 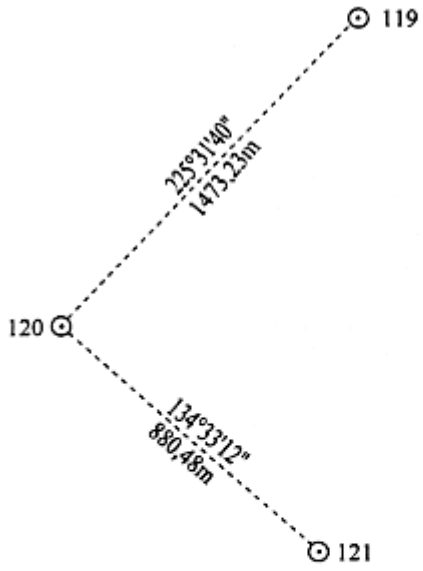
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 121

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiêu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 14 tháng 5 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1196,19</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 121 cắm trên sống núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 337 214,73
286 646,25</td><td rowspan="2">21°07'25,255"
102°56'44,690"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1194,99</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 120 đến mốc giới số 121 là 134°33'12"; khoảng cách là 880,48m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 121 đến cọc dấu số 121/1 là 125°19'52"; khoảng cách là 1912,13m.</td><td colspan="3"> 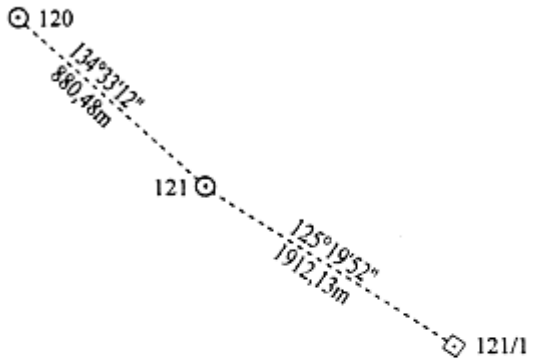
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ CỌC DẤU SỐ 121/1

<table>
<tr><td>Loại hình cọc dấu</td><td>Vật liệu làm cọc dấu</td><td colspan="2">Thời gian cắm cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Cọc dấu đơn</td><td>Bê-tông cốt thép</td><td colspan="2">Ngày 16 tháng 5 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí cọc dấu</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1177,76</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Cọc dấu số 121/1 cắm trên sống núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 336 108,94
288 206,21</td><td rowspan="2">21°06'49,962"
102°57'39,227"</td><td>Chiều cao cọc dấu
(m)
1,04</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1176,72</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí cọc dấu</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 121 đến cọc dấu số 121/1 là 125°19'52"; khoảng cách là 1912,13m.
Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 121/1 đến mốc giới số 122 là 147°26'52"; khoảng cách là 106,71m.</td><td colspan="3"> 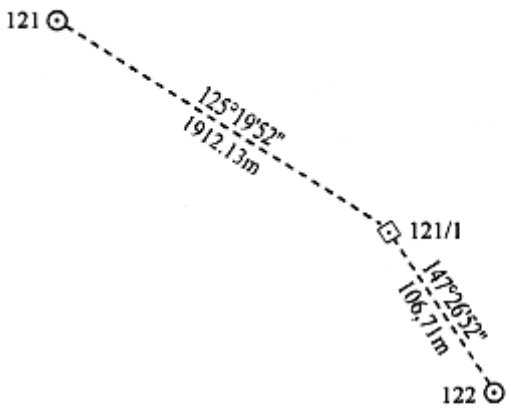
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 122

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 27 tháng 5 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1201,16</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 122 cắm trên yên ngựa, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 336 018,99
288 263,63</td><td rowspan="2">21°06'47,062"
102°57'41,256"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1199,96</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị, khoảng cách giữa mốc và cọc dấu</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ cọc dấu số 121/1 đến mốc giới số 122 là 147°26'52"; khoảng cách là 106,71m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 122 đến mốc giới số 123 là 168°54'01"; khoảng cách là 2636,39m.</td><td colspan="3"> 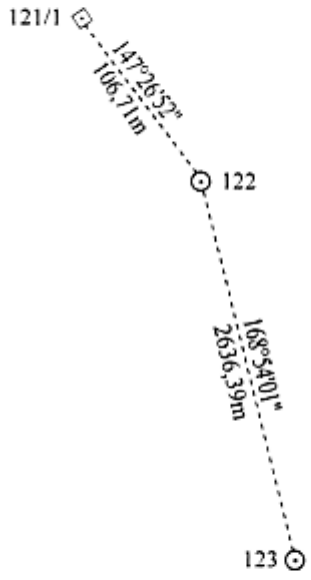
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 123

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 15 tháng 01 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1191,00</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 123 cắm trên yên ngựa, cạnh đường mòn, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 333 431,92
288 771,18</td><td rowspan="2">21°05'23,174"
102°57'59,985"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1189,80</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 122 đến mốc giới số 123 là 168°54'01"; khoảng cách là 2636,39m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 123 đến mốc giới số 124 là 209°24'31"; khoảng cách là 1186,41m.</td><td colspan="3"> 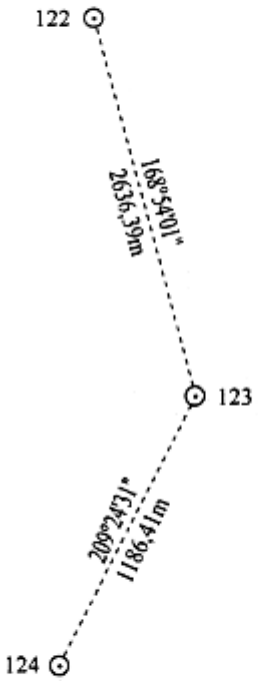
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 124

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 13 tháng 01 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1565,86</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 124 cắm trên đỉnh núi Li Tá, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 332 398,39
288 188,61</td><td rowspan="2">21°04'49,335"
102°57'40,265"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,50</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1564,36</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 123 đến mốc giới số 124 là 209°24'31"; khoảng cách là 1186,41m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 124 đến mốc giới số 125 là 141°03'23"; khoảng cách là 2104,97m.</td><td colspan="3"> 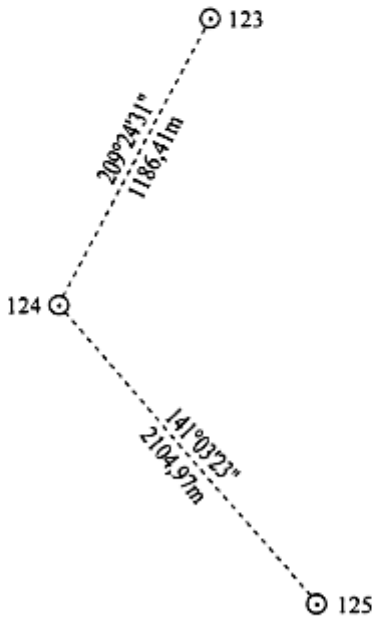
</td></tr>
</table>

156

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 125

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 11 tháng 01 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1407,21</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 125 cắm trên sống núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 330 761,22
289 511,70</td><td rowspan="2">21°03'56,663"
102°58'26,812"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1406,01</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 124 đến mốc giới số 125 là 141°03'23"; khoảng cách là 2104,97m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 125 đến mốc giới số 126 là 105°44'32"; khoảng cách là 2907,50m.</td><td colspan="3"> 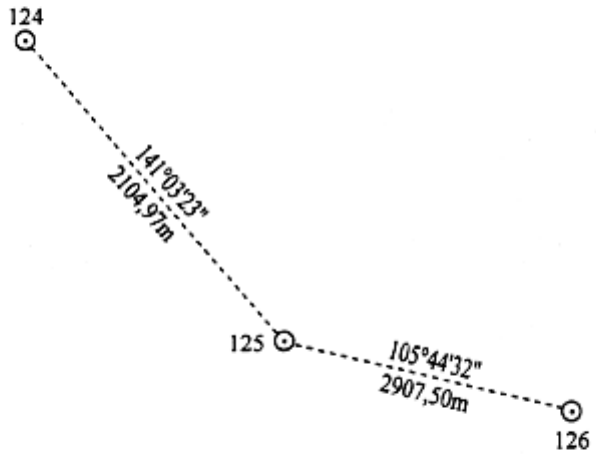
</td></tr>
</table>

157

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 126

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 07 tháng 5 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1394,01</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m). Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 126 cắm trên sống núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 329 972,39
292 310,15</td><td rowspan="2">21°03'32,169"
103°00'04,073"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1392,81</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 125 đến mốc giới số 126 là 105°44'32"; khoảng cách là 2907,50m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 126 đến mốc giới số 127 là 63°46'19"; khoảng cách là 1411,33m.</td><td colspan="3"> 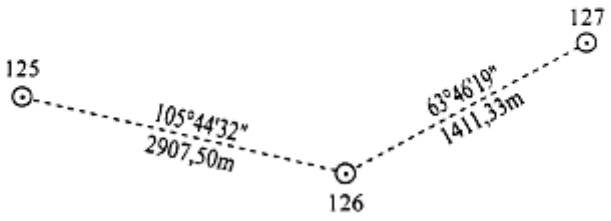
</td></tr>
</table>

158

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 127

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 08 tháng 5 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1466,75</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 127 cắm trên sống núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 330 596,12
293 576,17</td><td rowspan="2">21°03'52,960"
103°00'47,648"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1465,55</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 126 đến mốc giới số 127 là 63°46'19"; khoảng cách là 1411,33m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 127 đến mốc giới số 128 là 109°43'54"; khoảng cách là 2307,63m.</td><td colspan="3"> 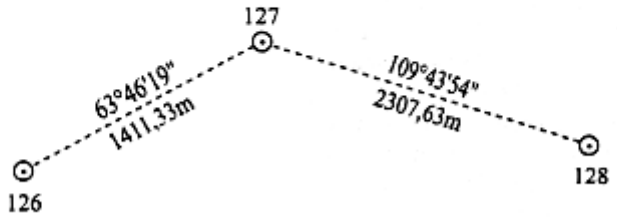
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 128

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 18 tháng 5 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1447,60</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 128 cắm trên sống núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 329 817,03
295 748,31</td><td rowspan="2">21°03'28,508"
103°02'03,210"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1446,40</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 127 đến mốc giới số 128 là 109°43'54"; khoảng cách là 2307,63m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 128 đến mốc giới số 129 là 158°26'36"; khoảng cách là 3175,44m.</td><td colspan="3"> 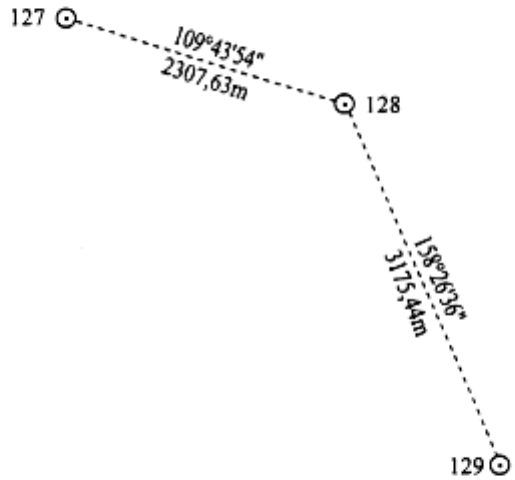
</td></tr>
</table>

160

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 129

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 11 tháng 5 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1456,72</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 129 cắm trên đỉnh núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 326 863,70
296 915,04</td><td rowspan="2">21°01'52,965"
103°02'44,869"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1.20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1455,52</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 128 đến mốc giới số 129 là 158°26'36"; khoảng cách là 3175,44m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 129 đến mốc giới số 130 là 145°51'47"; khoảng cách là 2279,61m.</td><td colspan="3"> 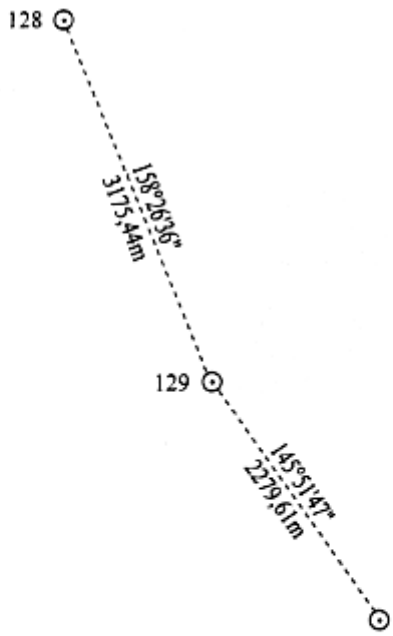
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 130

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 10 tháng 5 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1451,60</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 130 cắm trên sống núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 324 976,87
298 194,30</td><td rowspan="2">21°00'52,132"
103°03'29,960"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1450,40</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 129 đến mốc giới số 130 là 145°51'47"; khoảng cách là 2279,61m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 130 đến mốc giới số 131 là 177°34'26"; khoảng cách là 1462,28m.</td><td colspan="3"> 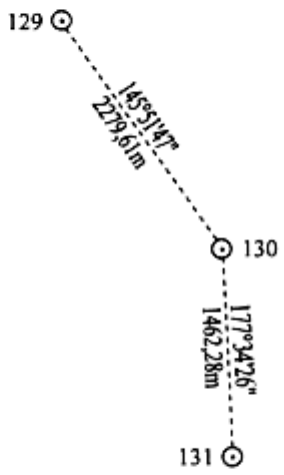
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 131

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 23 tháng 6 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1431,64</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 131 cắm trên đỉnh núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 323 515,90
298 256,20</td><td rowspan="2">21°00'04,661"
103°03'32,717"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,50</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1430,14</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 130 đến mốc giới số 131 là 177°34'26"; khoảng cách là 1462,28m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 131 đến mốc giới số 132 là 152°46'12"; khoảng cách là 2583,56m.</td><td colspan="3"> 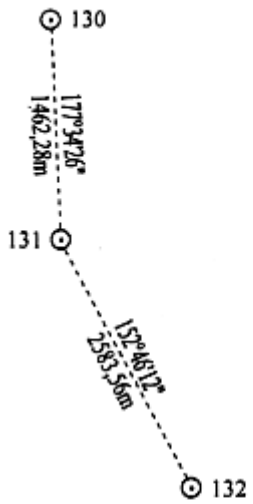
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 132

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 01 tháng 4 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1393,20</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td>Mốc giới số 132 cắm trên đỉnh núi Pá Khôm, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td>2 321 218,66
299 438,34</td><td>20°58'50,444"
103°04'14,602"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20

Độ cao mặt đất
(m)
1392,00</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 131 đến mốc giới số 132 là 152°46'12"; khoảng cách là 2583,56m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 132 đến mốc giới số 133 là 128°08'17"; khoảng cách là 1742,47m.</td><td colspan="3"> 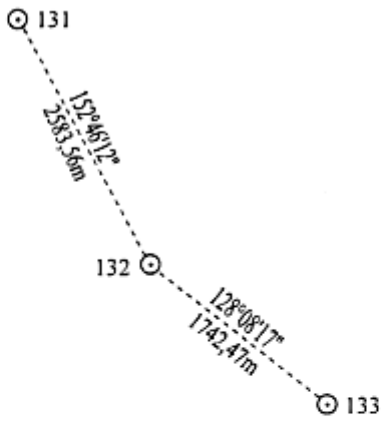
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 133

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiêu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 02 tháng 4 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1462,15</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 133 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 320 142,58
300 808,84</td><td rowspan="2">20°58'15.996"
103°05'02,488"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1460,95</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 132 đến mốc giới số 133 là 128°08'17"; khoảng cách là 1742,47m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 133 đến mốc giới số 134 là 182°17'58"; khoảng cách là 3002,97m.</td><td colspan="3"> 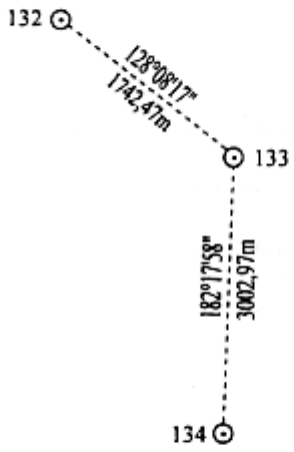
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 134

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiểu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 13 tháng 4 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1424,29</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m). Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 134 cắm trên đỉnh núi Pha Khổn, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 317 142,03
300 688,36</td><td rowspan="2">20°56'38,400"
103°04'59,561"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1423,09</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 133 đến mốc giới số 134 là 182°17'58"; khoảng cách là 3002,97m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 134 đến mốc giới số 135 là 117°01'38"; khoảng cách là 2425,97m.</td><td colspan="3"> 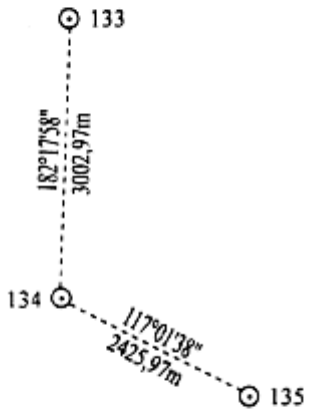
</td></tr>
</table>

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 135

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiêu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 10 tháng 4 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1325,60</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 135 cắm trên đỉnh núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 316 039,64
302 849,39</td><td rowspan="2">20°56'03,397"
103°06'14,799"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1324,40</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 134 đến mốc giới số 135 là 117°01'38"; khoảng cách là 2425,97m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 135 đến mốc giới số 136 là 175°49'44"; khoảng cách là 1784,36m.</td><td colspan="3"> 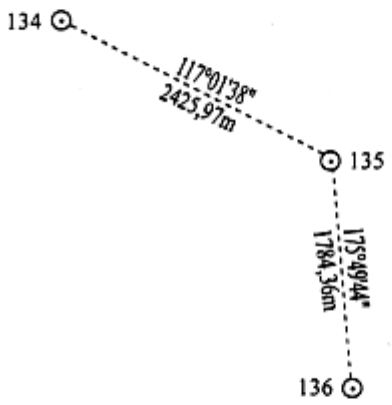
</td></tr>
</table>

167

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 136

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiêu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 12 tháng 4 năm 2011</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1311,50</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 136 cắm trên sống núi, nơi đường biên giới chuyển hướng.</td><td rowspan="2">2 314 260,01
302 979,18</td><td rowspan="2">20°55'05,590"
103°06'20,018"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1310,30</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 135 đến mốc giới số 136 là 175°49'44"; khoảng cách là 1784,36m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 136 đến mốc giới số 137 là 167°09'59"; khoảng cách là 1799,95m.</td><td colspan="3"> 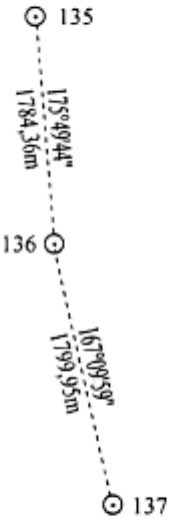
</td></tr>
</table>

168

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 137

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc tiêu)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 02 tháng 01 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1343,20</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 137 cắm trên yên ngựa, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 312 505,02
303 378,99</td><td rowspan="2">20°54'08,687"
103°06'34,567"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,20</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1342,00</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 136 đến mốc giới số 137 là 167°09'59"; khoảng cách là 1799,95m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 137 đến mốc giới số 138 là 133°58'14"; khoảng cách là 1047,65m.</td><td colspan="3"> 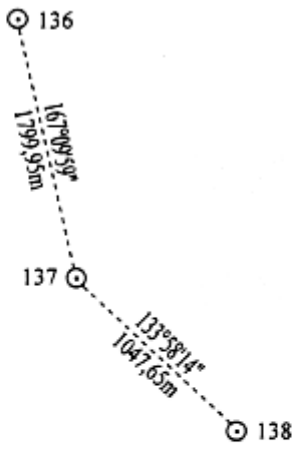
</td></tr>
</table>

169

BẢNG ĐĂNG KÝ MỐC GIỚI SỐ 138

<table>
<tr><td>Loại hình mốc</td><td>Vật liệu làm mốc</td><td colspan="2">Thời gian cắm mốc</td></tr>
<tr><td>Mốc đơn (mốc trung)</td><td>Đá hoa cương</td><td colspan="2">Ngày 04 tháng 01 năm 2012</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Vị trí mốc</td><td colspan="2">Tọa độ</td><td rowspan="2">Độ cao
(m)
1280,22</td></tr>
<tr><td>Tọa độ vuông góc
X(m), Y(m)</td><td>Tọa độ địa lý
B, L</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Mốc giới số 138 cắm trên đỉnh núi, trên đường biên giới.</td><td rowspan="2">2 311 777,65
304 132,98</td><td rowspan="2">20°53'45,327"
103°07'00,949"</td><td>Chiều cao mốc
(m)
1,50</td></tr>
<tr><td>Độ cao mặt đất
(m)
1278,72</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị và khoảng cách giữa các mốc</td><td colspan="3">Sơ đồ vị trí mốc</td></tr>
<tr><td>Góc phương vị tọa độ mốc giới số 137 đến mốc giới số 138 là 133°58'14"; khoảng cách là 1047,65m.
Góc phương vị tọa độ mốc giới số 138 đến cột mốc số 139(1) là 50°17'33"; khoảng cách là 1976,33m.</td><td colspan="3">
</td></tr>
</table>

170

(Xem tiếp Công báo số 1013 + 1014)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 01, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:
- Nội dung: 080.44417
- Phát hành: 080.48543
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng